

TP. HCM, ngày 15 tháng 05 năm 2019
TP. HCM, day 15 month 05 year 2019

Số: 59./2019/CV-TIE
No: 59./2019/CV-TIE

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SGDC TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE
STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức / Organization name: Công ty Cổ phần TIE
- Mã chứng khoán/ Securities Symbol: TIE
- Địa chỉ trụ sở chính/ Address: 262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. HCM
- Điện thoại/ Telephone: 028 38330855
- Fax: 028 38332754
- Người thực hiện công bố thông tin/ Submitted by: Ông Trần Thế Vinh
- Chức vụ/ Position: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Công ty Cổ phần TIE công bố Báo cáo thường niên năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày:
15./05./2019 tại đường dẫn : <http://www.tiegroupp.com.vn>.

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 15./05./2019 Available
at: <http://www.tiegroupp.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally
responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)


Chủ tịch HĐQT

Trần Thế Vinh

Tài liệu đính kèm/Attachment

Tài liệu liên quan đến việc CBTT / Documents related to the disclosure

- Báo cáo thường niên năm 2018.

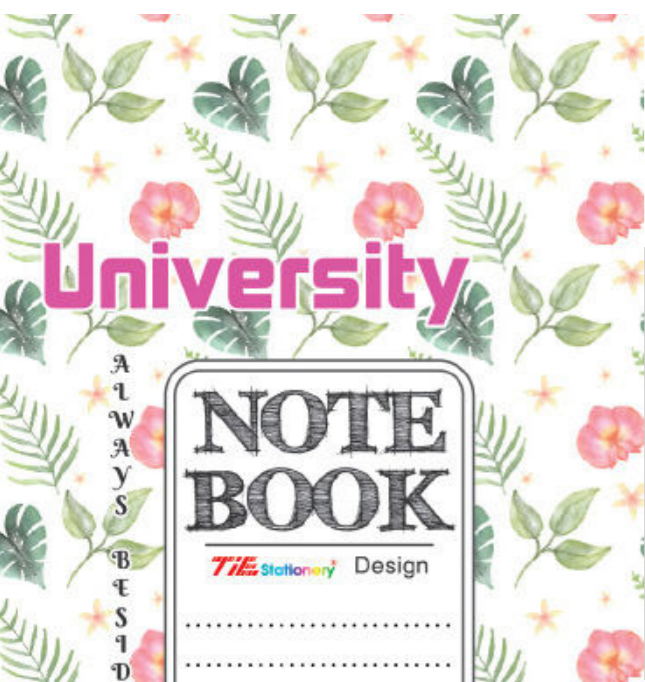
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2018

TIE



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
www.tiegroup.com.vn



MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	1
TỔ CHỨC NHÂN SỰ	23
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	37
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	47

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	55
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	61
QUẢN TRỊ CÔNG TY	67
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN	73

THÔNG TIN CHUNG

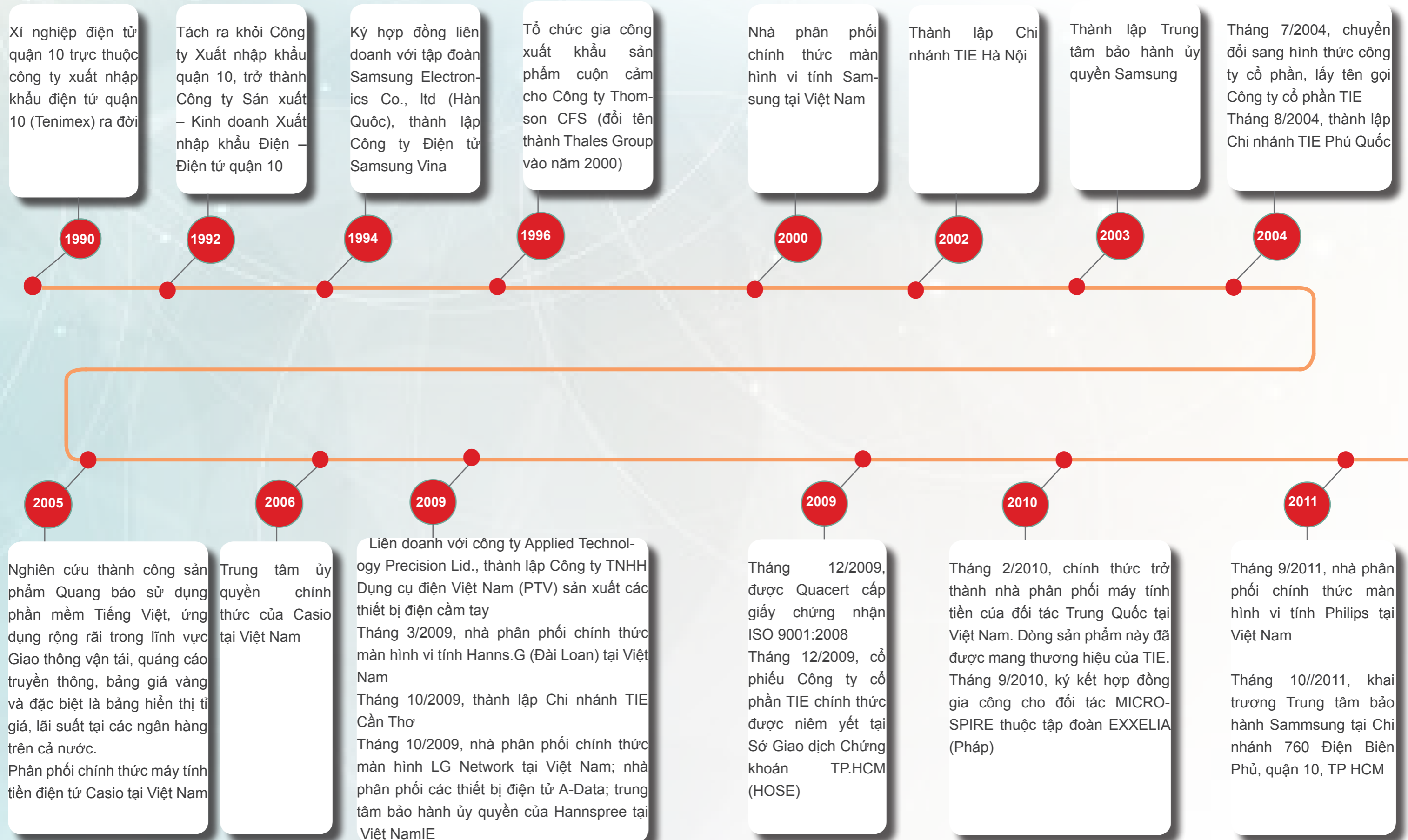


- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- Định hướng phát triển
- Rủi ro

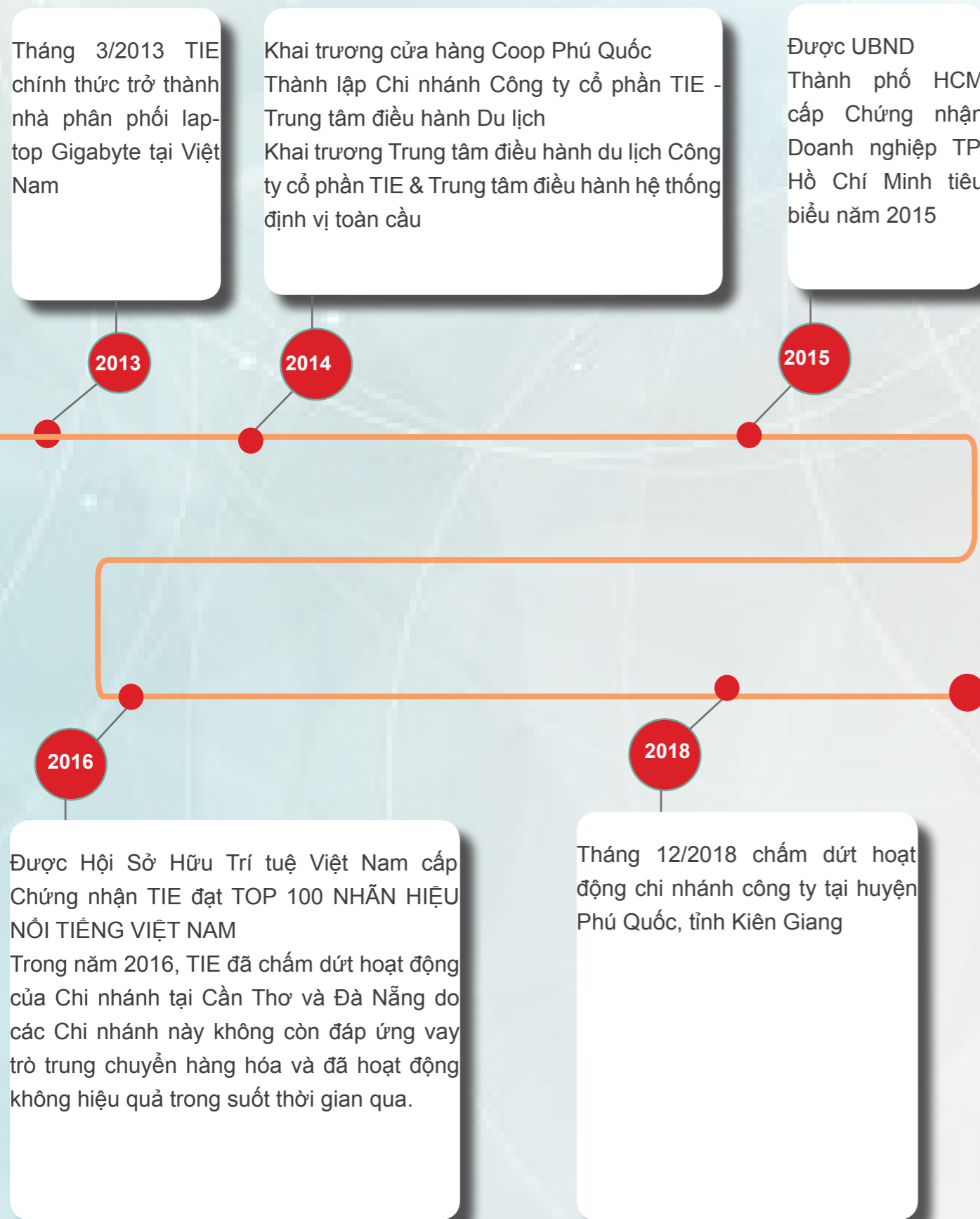
THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Tiếng Việt	CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
Tên giao dịch	TELECOMMUNICATIONS - INDUSTRY ELECTRONICS JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	TIE JSC
Mã chứng khoán	TIE
Trụ sở chính	262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 08, Quận 03, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại / Fax	(028) 38 330 855 Fax: (028) 38 332 754
Website	www.tiegroup.com
Email	tie@tie.com.vn
Giấy CN ĐKDN	0301173454 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 13/07/2004 và thay đổi lần 19 ngày 8/11/2017
Logo	
Vốn điều lệ	: 95.699.000.000 VNĐ

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN











THÀNH TÍCH TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

STT	Nơi cấp	Thành tích	Thời gian	Người ký
1	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho Công ty cổ phần TIE	15/08/2016	Chủ tịch
2	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Tặng Bằng khen cho Công ty cổ phần TIE đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (2014-2015) góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố	15/08/2016	Chủ tịch
3	Hội Sở Hữu Trí tuệ Việt Nam	Chứng nhận TIE đạt TOP 100 NHÃN HIỆU NỔI TIẾNG VIỆT NAM.	16/07/2016	Chủ tịch
4	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu	10/10/2015	Chủ tịch UBND TP.HCM
5	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Tập thể lao động xuất sắc năm 2014	18/05/2015	Chủ tịch UBND TP.HCM
6	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Tập thể lao động xuất sắc năm 2013	10/03/2014	Chủ tịch UBND TP.HCM
7	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Bằng khen UBND Thành phố Hồ Chí Minh năm 2013	10/03/2014	Chủ tịch UBND TP.HCM
8	Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam và Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam	Chứng nhận đạt 3K tại Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> Không có sản phẩm thiếu nguồn gốc xuất xứ; Không có sản phẩm là hàng giả, hàng nhái; Không có sản phẩm xâm phạm quyền Sở hữu trí tuệ. 	18/05/2014	Chủ tịch Hiệp hội
9	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2013	11/10/2013	Chủ tịch UBND TP.HCM
10	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Tập thể lao động xuất sắc năm 2012	16/04/2013	Chủ tịch UBND TP.HCM
11	Tạp chí Truyền hình – Đài truyền hình Việt Nam	Bằng khen	29/12/2012	Giám đốc
12	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau	Bằng khen	27/07/2012	Chủ tịch
13	Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh	Giấy khen	23/05/2013	Giám đốc
14	Công An Thành phố Hồ Chí Minh	Giấy khen	29/10/2012	Giám đốc
15	Sở lao động – thương binh và xã hội Thành phố Hồ Chí Minh	Giấy khen	06/03/2012	Giám đốc

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

-  Phân phối sản phẩm văn phòng phẩm - Tập viết cao cấp
-  Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng. Sản xuất và kinh doanh các thiết bị lạnh, máy phát điện, động cơ và phụ tùng rời cung cấp cho ngành điện lực (trừ tái chế phế thải nhựa – kim loại).
-  Kinh doanh, xuất nhập khẩu linh kiện điện tử, máy móc đo lường thí nghiệm điện – điện tử - thiết bị viễn thông. Mua bán tư liệu sản xuất hoá chất, vật tư, nguyên phụ liệu, thiết bị phụ tùng, máy móc phục vụ sản xuất công nông nghiệp, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, hàng tiêu dùng và phương tiện vận tải và phụ tùng, dịch vụ lao động.
-  Thiết lập mạng lưới thiết bị Internet, cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng. Sản xuất lắp ráp thiết bị bưu chính viễn thông. Sản xuất gia công, mua bán các sản phẩm cơ khí.
-  Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa. Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh). Vận chuyển hành khách bằng đường thủy, bằng Taxi, theo hợp đồng, cho thuê nhà xưởng và kho bãi.

-  Đại lý ký gởi hàng hoá. Tư vấn, thiết kế, lắp đặt mạng máy tính. Kinh doanh màn hình máy tính, TV, máy tính tiền Casio, các sản phẩm văn phòng phẩm, giấy tập học sinh.
-  Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng thủy hải sản chế biến, nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống). Đại lý kinh doanh xăng dầu, cho thuê văn phòng.
-  Các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trên Internet: dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ truy nhập cơ sở dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (EDI), dịch vụ FAX nâng cao hay gia tăng giá trị bao gồm lưu trữ và gửi, lưu giữ và truy cập, dịch vụ chuyển đổi mã, hiệu, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng khác theo quy định của Bộ Bưu chính Viễn thông.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Mô hình quản trị

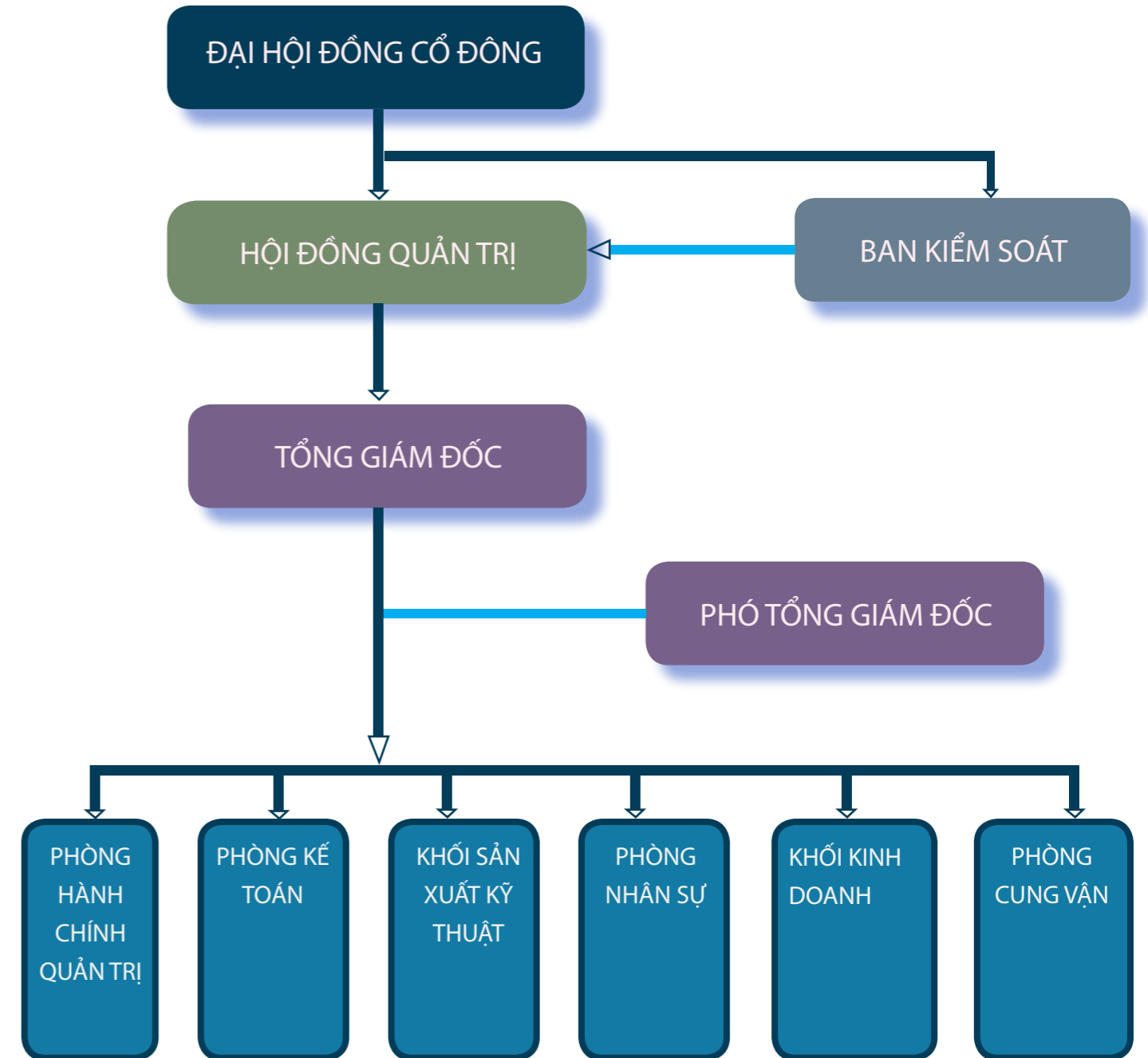
TIE được điều hành và quản lý theo mô hình quản trị bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (03 người) gồm Chủ tịch HĐQT và các TV HĐQT;
- Ban điều hành công ty bao gồm 01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm chính trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nội dung công việc được phân công và ủy quyền.
- Ban Kiểm Soát (03 người – Trưởng ban và TV BKS)

Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của công ty hiện có 07 Phòng ban.



Cơ cấu bộ máy quản lý



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty con

STT	Tên công ty	Vốn góp/Vốn đầu tư	% Vốn điều lệ
1	Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	2.590.000.000	51,00%
2	Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc	27.000.000.000	90,00%
3	Công ty Cổ phần Du Lịch Bốn Biển	118.957.500.000	51,00%
4	Công ty CP SX TM Bến Nghé	14.500.000.000	77.5%
5	Công ty CP TM DV TH Bến Nghé	5.000.000.000	77.5%
	CỘNG	168.047.500.000	-

• Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn

- Địa chỉ: 760 Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.
- Vốn điều lệ: 4.590.000.000 đồng
- Đăng ký KD số: 0312554596 ngày 19/11/2013 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp
- Tỷ lệ góp vốn của TIE: 51,00%
- Lĩnh vực SXKD chính: Thiết kế, kinh doanh phần mềm, thiết bị điện tử và máy vi tính.

• Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc (tên cũ là Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE)

- Trụ sở chính: Tổ 24, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Đăng ký KD số: 0801093503 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp.
- Tỷ lệ góp vốn của TIE: 90,00%
- Lĩnh vực SXKD chính: Sản xuất và bán buôn các sản phẩm tập giấy.

• Công ty CP Du Lịch Bốn Biển

- Trụ sở chính: 30 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hàm Tiến, Thành Phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng
- Đăng ký KD số: 3400338328 ngày 30/10/2018 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp
- Tỷ lệ sở hữu của TIE: 51%
- Lĩnh vực SXKD chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

• Công ty CP SX TM Bến Nghé

- Trụ sở chính: 262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 08, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng
- Đăng ký KD số: 0302382940 ngày 30/01/2019 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp
- Tỷ lệ sở hữu của TIE: 77,5%,
- Lĩnh vực SXKD chính: Bán buôn văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh

• Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Tổng hợp Bến Nghé

- Trụ sở chính: Lô III – 9B, Đường 12, Khu Công Nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
- Đăng ký KD số: 0312442500 ngày 28/01/2019 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp
- Tỷ lệ sở hữu của TIE: 77,5%
- Lĩnh vực SXKD chính: Sản xuất văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh,...

Công ty liên kết

STT	Tên công ty	Vốn góp	% Vốn điều lệ
1	Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	8.400.000.000	20%
2	Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	29.240.000.000	43%
	CỘNG	37.640.000.000	

• Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE

- Trụ sở chính : 41/7 đường TMT 03, khu phố 1, P. Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.HCM
- Vốn điều lệ : 42.000.000.000 đồng.
- Đăng ký KD số : 0313435866 ngày 10/09/2015 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp
- Tỷ lệ góp vốn của TIE : 20%.

• Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE

- Trụ sở chính : 63 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ : 68.000.000.000 đồng.
- Đăng ký KD số : 0313937520 ngày 28/07/2016 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp
- Tỷ lệ góp vốn của TIE : 43%.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của công ty

“Với mục tiêu trở thành thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam, TIE không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín ở trong nước và nước ngoài cùng phương châm phát triển bền vững, lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh có lãi để bảo tồn và phát triển vốn làm đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động và lợi ích tối đa cho các cổ đông”

Tầm nhìn

Về sản xuất - kinh doanh, dịch vụ: Mục tiêu trở thành công ty chuyên sản xuất, gia công xuất khẩu các sản phẩm đạt chất lượng cao trong lĩnh vực hàng tiêu dùng

Về đầu tư: Mục tiêu trở thành nhà đầu tư có tiềm lực tài chính mạnh, năng động và chuyên nghiệp.

Sứ mệnh

TIE quyết tâm không ngừng đổi mới, cải tiến, khai thác các thế mạnh của mình để thỏa mãn nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước, mang lại lợi ích chung cho cộng đồng nói chung và các cổ đông công ty nói riêng.

Triết lý kinh doanh

“Hợp tác kinh doanh, chia sẻ lợi nhuận”, Công ty Cổ phần TIE sẵn sàng hợp tác với các đối tác để cùng phát triển lâu dài.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Để tiếp bước chặng đường 25 năm xây dựng và phát triển, mục tiêu chủ yếu của TIE đến 2020 được đề ra như sau:

- Trở thành Nhà phân phối hàng đầu về sản phẩm văn phòng phẩm tại Việt Nam;
- Phát triển thị trường và đa dạng hóa sản phẩm hiện đang sản xuất và phân phối nhằm phát huy thế mạnh cốt lõi của TIE dựa vào năng lực tài chính sẵn có để tối đa hóa Doanh thu và tỷ suất sinh lời. Trong đó, tập trung sử dụng nguồn nhân lực hiện thời và củng cố, phát triển hệ thống đại lý, nhà phân phối đang có.



Các mục tiêu đối với môi trường và xã hội

Đối với xã hội và cộng đồng

Cung ứng sản phẩm và dịch vụ an toàn, chất lượng cao, xây dựng uy tín cho TIE, xây dựng niềm tin và tìm kiếm sự chấp thuận của các bên liên quan và xã hội nói chung đối với các hoạt động kinh doanh của TIE nhằm đảm bảo môi trường đầu tư lâu dài cho công ty. Chẳng hạn như, sử dụng giấy làm nguyên liệu sản xuất tập học sinh phải có chứng chỉ FSC, sản phẩm có nhãn xanh Việt Nam, ... Ngày càng nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Khuyến khích sự tình nguyện tham gia của các bên hữu quan và cán bộ công nhân viên của TIE vào hoạt động tình nguyện và thúc đẩy tư duy hướng tới phát triển bền vững. Hành động thiết thực đối với vấn đề cộng đồng và xã hội.

Đối với môi trường

Tuân thủ luật Bảo vệ Môi trường và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường của Công ty.

Tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ các vấn đề sản xuất, tiêu thụ nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp:

- Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên;
- Đề cao việc sử dụng các sản phẩm thân thiện, không gây ô nhiễm môi trường, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình làm việc, sản xuất;
- Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường. Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.



Chiến lược kinh doanh trong năm 2018

Trong năm 2018, TIE Group đã hoàn thành việc đàm phán và mua lại cổ phần thương hiệu Bút bi Bến Nghé cùng các sản phẩm Văn phòng phẩm và thương hiệu có liên quan của Bến Nghé; Đến thời điểm này, Bến Nghé đã là 01 thành viên của TIE Group và cùng với thương hiệu tập Aladdin đã mở ra hướng phát triển toàn diện đối với lĩnh vực kinh doanh Văn phòng phẩm – Một trong những ngành hàng tiêu dùng cốt lõi – mà TIE Group tập trung đầu tư, phát triển trong suốt thời gian qua.



Sản phẩm mới, thị trường mới

- Aladdin và Bến Nghé sẽ tiếp tục được đầu tư để mở rộng thị trường phân phối ra cả nước, duy trì là những thương hiệu thuộc nhóm dẫn đầu thị trường về thị phần trong nước; đồng thời từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước trong khối Asean, Nam Mỹ và Châu Phi.



Nguồn cung cấp

- TIE Group và các đơn vị thành viên sử dụng nguồn nguyên liệu đa dạng có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng trong nước và nhập khẩu từ nước Thụy Sĩ, Đức, Nhật Bản, Trung Quốc, các quốc gia Trung Đông và một số nước Asean ... đảm bảo các tiêu chí về chất lượng, chi phí cạnh tranh để sản xuất các sản phẩm tập học sinh thương hiệu Aladdin, bút bi và văn phòng phẩm Bến Nghé.

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

“TIE luôn quan tâm đến việc quản trị rủi ro toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động cũng như sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai”

Rủi ro kinh tế

Trong năm 2018, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam đạt mốc 7,08% là mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Công cuộc kiểm soát lạm phát của nước ta cũng thành công đáng kể với việc kim hãm lạm phát ở mức 3,6%. Lấy bàn đạp từ tăng trưởng của kinh tế thế giới, kinh tế nước ta dự báo sẽ phục hồi và tăng trưởng trở lại. Nền kinh tế phát triển, nhu cầu đào tạo nhân lực càng được chú trọng. Với chủ trương “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”, nước ta cũng như các bậc phụ huynh ngày càng chú tâm đến nhân lực trẻ, con em sau này. Từ đó, nhu cầu về các vật dụng, trang bị đến trường sẽ còn lớn hơn nữa và tạo điều kiện cho TIE phát triển trong lĩnh vực kinh doanh văn phòng phẩm. Tuy nhiên, Việt Nam đang ngày càng hội nhập tạo ra không ít cơ hội cũng như thách thức cho ngành. Yếu tố cạnh tranh đang ngày càng khốc liệt làm ảnh hưởng không nhỏ đến thị phần của Công ty. Vì vậy, để đứng vững trong thị trường này, Công ty cần có những kế hoạch, định hướng rõ ràng cho lộ trình phát triển để chuẩn bị kỹ lưỡng cho các hoạt động kinh doanh của TIE.



Rủi ro pháp luật

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần nên hoạt động của TIE chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật về doanh nghiệp, Chứng khoán, Luật dân sự, Luật thuế... Trong thời gian gần đây, các văn bản luật này đã có nhiều sự thay đổi, điều này gây ra những ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh doanh của Công ty. Với tinh thần tôn trọng pháp luật, các hoạt động của TIE luôn đảm bảo tuân thủ các quy định có liên quan. Công ty luôn cập nhật thường xuyên các quy định pháp luật mới trong lĩnh vực hoạt động, các quy định điều chỉnh về tổ chức hoạt động của Công ty cũng như sử dụng các dịch vụ tư vấn pháp lý khi có phát sinh để hạn chế rủi ro xuống mức thấp nhất.

Rủi ro nguồn lực

Nguồn nhân lực của Công ty vô cùng quan trọng cho sự phát triển của Công ty. Chi phí nhân công chiếm tỷ trọng lớn trong cấu thành giá vốn. Từ đó, nếu yếu tố con người không được chú trọng đảm bảo sẽ gây ra một số khó khăn cho Công ty. Vì vậy, việc phát triển đội ngũ người lao động, nhân viên luôn được Công ty quan tâm, chú trọng theo dõi Luật lao động để có những chính sách lương thưởng phù hợp, chính sách phúc lợi đãi ngộ để tạo động lực cho người lao động cũng như nhân viên.

Rủi ro cạnh tranh

Với tình hình vĩ mô thuận lợi, cùng với hệ thống các quy định pháp luật ngày càng hoàn thiện và luôn có sự khuyến khích đầu tư, tình hình cạnh tranh trong thời gian qua đang diễn ra khá phổ biến với mức độ ngày càng gay gắt. Đối với Công ty cổ phần TIE, vì các lĩnh vực kinh doanh có rào cản gia nhập ngành thấp nên Công ty đã và đang đối diện với những khó khăn lớn khi các doanh nghiệp nước ngoài và các tổ chức mới nổi, năng động trong nước phát triển nhanh chóng.

Nắm bắt đúng yêu cầu và xu thế của thị trường thông qua việc đáp ứng tốt nhu cầu của người tiêu dùng khi cung cấp cho họ những sản phẩm chất lượng, công nghệ hiện đại chính là những công tác mà TIE luôn tập trung triển khai nghiên cứu và thực hiện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của mình so với đối thủ. Hi vọng rằng với những chiến lược, triết lý kinh doanh đầy tâm huyết của Ban lãnh đạo, Công ty sẽ đạt được hiệu quả tốt đối với các nhiệm vụ đã đề ra, qua đó có thể giảm thiểu rủi ro cạnh tranh mà TIE đang gặp phải.



Rủi ro tỷ giá

Hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty gắn liền với hoạt động nhập khẩu nguyên vật liệu. Vì vậy, rủi ro tỷ giá cũng sẽ ảnh hưởng một phần đến Công ty khi yếu tố này biến động bất ngờ. Với mục tiêu ngày càng mở rộng các hoạt động xuất nhập khẩu, gia công hàng hóa, TIE luôn theo dõi tình hình vĩ mô, cập nhật thị trường để hạn chế rủi ro thấp nhất.

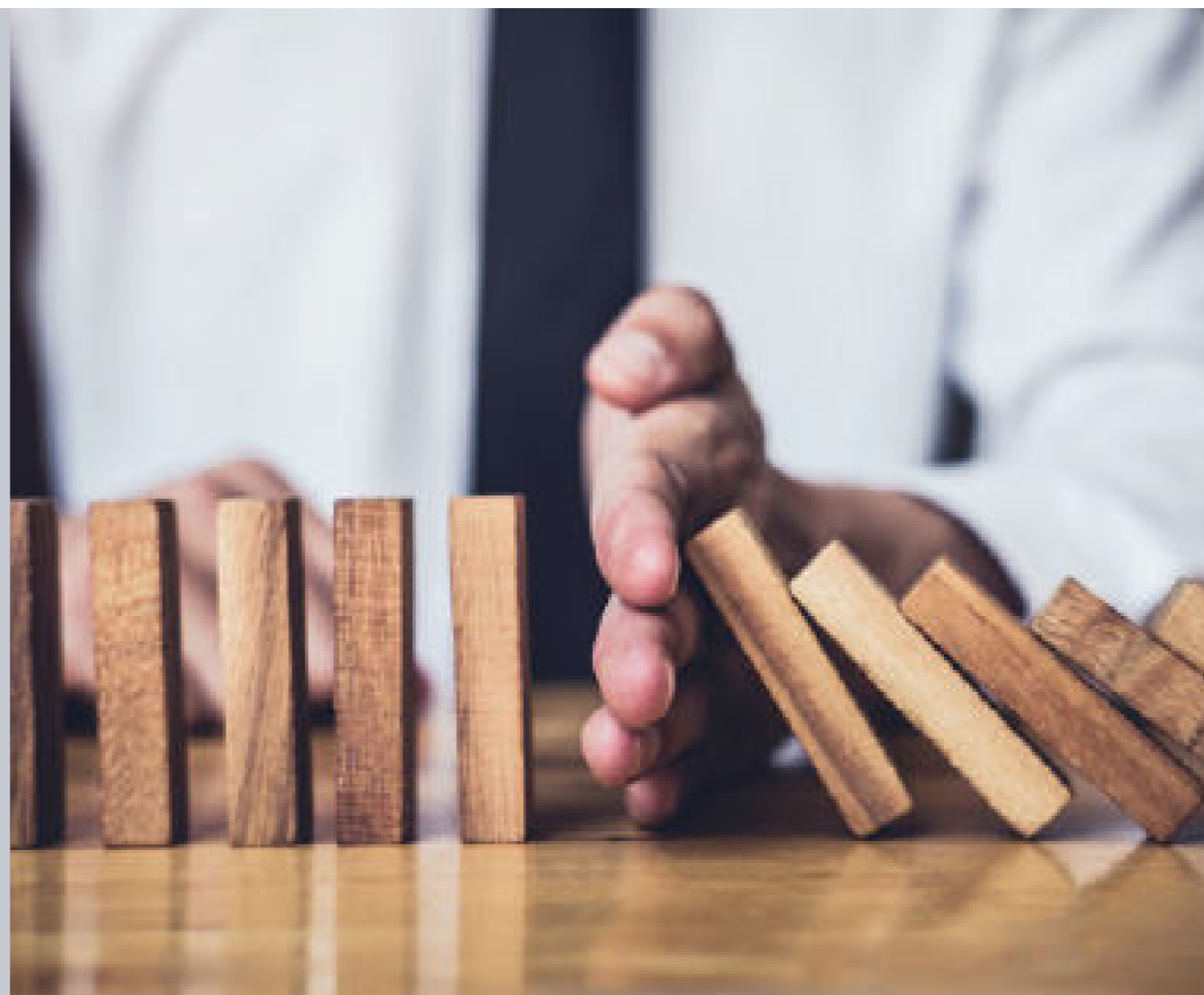


Rủi ro môi trường

Không chỉ hoạt động mang lại giá trị kinh tế cho cộng đồng, hơn thế nữa TIE còn mong muốn bảo vệ được môi trường sống trước những tác động xấu gây ô nhiễm như hiện nay. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty không tránh khỏi có những tác động nhất định đến môi trường. Ý thức được điều này nên đối với tất cả các hoạt động, TIE luôn cố gắng tuân thủ đúng các quy định về môi trường. Bên cạnh đó, Công ty còn có sự tìm hiểu và ưu tiên áp dụng các chọn lựa thân thiện với tự nhiên; xử lý và phân loại rác thải và các yêu cầu tiết kiệm nguyên vật liệu, dụng cụ văn phòng để giảm thiểu tác động đến môi trường.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, thời tiết... là những rủi ro không thể tránh khỏi, gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện cán bộ công nhân viên về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động...



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



- Ban Điều hành Công ty
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Những thay đổi trong Ban Điều hành
- Tình hình nhân sự và Chính sách đối với người lao động

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên HĐQT Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển kiêm Phó Tổng Giám Đốc
Ông Đặng Chu Dũng	Phó Tổng Giám Đốc
Bà Phạm Thúy Oanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Đỗ Thị Kim Oanh

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc
- Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE
- Tổng giám đốc - Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Du Lịch Bốn Biển
- Tổng giám đốc - Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé
- Tổng giám đốc - Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Sản xuất Thương Mại Bến Nghé

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 1.560.000 cổ phần – 16,30% VDL

Quá trình công tác

Thời gian	Vị trí
04/2016 – 05/2016	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE
04/2016 – 05/2016	Người được Ủy quyền công bố thông tin Công ty Cổ phần TIE
05/2016 – 08/2017	Phó Chủ Tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần TIE
08/2017 - Nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần TIE

Lê Ngọc Hưng

Chức vụ tại tổ chức khác:

Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật
Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn (SGS)

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn TMDV Khởi Minh

Phó Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT Công ty

Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé

Phó Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất Thương Mại Bến Nghé

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng / Trung cấp Lý luận chính trị

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Thời gian	Vị trí
2003 – 2009	Làm việc tại Quận Đoàn 1, đảm nhiệm các chức danh Chủ tịch Hội liên hiệp Thanh niên, Ủy viên thường vụ Quận Đoàn.
10/2009 – 09/2012	Giám đốc Công ty CP Tư vấn TMDV Khởi Minh
10/2012 – 05/2014	Giám đốc Chiến lược Công ty Cổ phần TIE
05/2014 – 03/2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE
03/2016 – 05/2016	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE
12/2015 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần TIE
05/2016 - 03/2017	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển Công ty Cổ phần TIE
03/2017 - Nay	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE

Đặng Chu Dũng

Chức vụ tại tổ chức khác:

Phó Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé,

Phó Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT

Công ty Cổ phần Sản xuất Thương Mại Bến Nghé

Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ quản trị kinh doanh – Chuyên ngành tài chính công ty

Cử nhân Ngoại ngữ: Anh Văn

Chứng chỉ kế toán trưởng

Chứng chỉ Chuyên viên tài chính cấp cao

Chứng chỉ Kiểm soát viên chuyên nghiệp

Chứng chỉ Quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Thời gian	Vị trí
1984 – 1988	Giáo viên cấp II
1990 – 1991	Nhân viên kế toán – thủ quỹ Công ty TNHH Đức Thuận
1992 – 2000	Kế toán trưởng Công ty TNHH Hoàng Liên
2001 – 2006	Tổ trưởng bán hàng Xí nghiệp ISAMCO – Tổng Công ty SAMCO
2007 – 05/2008	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Ô tô An Thái
07/2008 – 09/2008	Chuyên viên tài chính Công ty Cổ phần TIE
10/2008 – 12/2008	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE
01/2009 – 04/2016	Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển Công ty Cổ phần TIE
05/2009 – 04/2016	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần TIE
04/2016 - Nay	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần TIE

Phạm Thúy Oanh

Chức vụ tại tổ chức khác:

Thành viên HĐQT Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Thời gian	Vị trí
1997 – 06/2007	Chuyên viên Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp TP.Hồ Chí Minh, Chi cục tài chính doanh nghiệp TP.HCM.
07/2007 - 04/2012	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần TIE
04/2012 – 04/2016	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần TIE
04/2016 - 08/2017	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần TIE
08/2017 – Nay	Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần TIE

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HĐQT	Chức vụ
Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch HĐQT
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển và Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch của **Bà Đỗ Thị Kim Oanh**, Ông **Lê Ngọc Hưng** vui lòng Xem thông tin tại Mục Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

Trần Thế Vinh

Chức vụ tại tổ chức khác:
 Phó Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Sài Gòn Hưng Phú
 Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Văn Hóa TIE
 Trình độ chuyên môn: Đại học
 + Tốt nghiệp Đại học – Chuyên ngành Văn Hoá Quần Chúng
 + Tốt nghiệp Cao cấp – Chuyên ngành Lý luận Chính trị

Thời gian	Vị trí
1975-1977	Giáo viên Cấp 1 - Trường PT Cấp I - II Điện Phong, Điện Bàn, Quảng Nam
1977-1979	Đi Bộ đội tại Ban quân pháp Tỉnh Đội - Bộ Chỉ huy Quân Sự Tỉnh DakLak
1979-1984	Phóng Viên Đài Truyền thanh – chuyên trách VHQC Công Đoàn, Bí Thư Đoàn Thanh niên – Công Đoàn và Đoàn Thanh Niên Công Ty Cà phê Phước An
1984-1986	Phóng viên – Đài Phát Thanh Truyền hình Tỉnh DakLak
1986-1993	Thường Vụ Trưởng ban phong trào- Phó Chủ Tịch hội LHTN VN Tỉnh DakLak và Đi học đại học <ul style="list-style-type: none"> • Ủy viên UBTƯ Hội LHTN Việt Nam khóa 3,4,5 • Phó Văn phòng TƯ Hội LHTN Việt Nam.
1993-30/04/2007	<ul style="list-style-type: none"> • Ủy Viên Thư ký UBTƯ Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam khóa 2,3 • Giám Đốc trung tâm dạy nghề và việc làm Thanh Niên TƯĐ, • Đảng Ủy Viên TƯ Đoàn – Bí Thư Chi bộ VPTƯ Hội • Phó Chủ Tịch Công đoàn TƯ Đoàn – Trung ương Đoàn Thanh Niên Cộng Sản HCM
05/2007 - 06/2009	Phó Giám Đốc Hành Chính – Nhân sự Công Ty CP Đồng Tâm <ul style="list-style-type: none"> • Phó Phòng Truyền thông - Công ty CP ô tô Trường Hải
1/06/2009-11/2015	<ul style="list-style-type: none"> • Phó Giám đốc Truyền thông. • Phó Bí thư Đảng ủy Công ty CP ô tô Trường Hải.
12/2015 - 2017	<ul style="list-style-type: none"> • Phó TGĐ Cty CP An Khánh.
4/2016 - 2017	Chủ tịch HĐQT, Người được ủy quyền công bố thông tin Công ty CP TIE
2017 - nay	Phó TGĐ Cty CP Sài Gòn Hưng Phú

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng Ban
Bà Lê Thu Hà	Thành viên
Bà Nguyễn Thanh Vy	Thành viên

Nguyễn Thị Kiều Diễm

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
 Thành viên Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh
 Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Thời gian	Vị trí
2012 - 2015	Quản lý Văn phòng – Công ty TNHH Tư vấn Bắc Mỹ
2015 - 2016	Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự - Công ty Cổ phần Quản lý và Dịch vụ An Khánh
2016 - Nay	Phó Giám đốc Hành chính – Quản trị Công ty Cổ phần TIE
04/2016 – 06/2016	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE
06/2016 - Nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE

Lê Thị Thu Hà

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
 Trình độ chuyên môn: Cao đẳng chuyên ngành kế toán
 Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Thời gian	Vị trí
2016 – 08/2017	Nhân viên Hành chính - Quản trị Công ty Cổ phần TIE
08/2017 - Nay	Nhân viên Hành chính - Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE

Nguyễn Thanh Vy

Chức vụ tại tổ chức khác: Nhân viên Kế toán – Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chuyên ngành Kế toán

Số cổ phần sở hữu & đại diện: 0

Thời gian	Vị trí
10/2013 – 03/2016	Nhân viên Kế toán nội bộ tại Công ty TNHH SX TM Lê Hà Việt
06/2016 - Nay	Nhân viên Kế toán Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE
08/2017 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần TIE

Những thay đổi trong Ban điều hành, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Trong năm 2018, Công ty không có sự thay đổi gì về nhân sự.

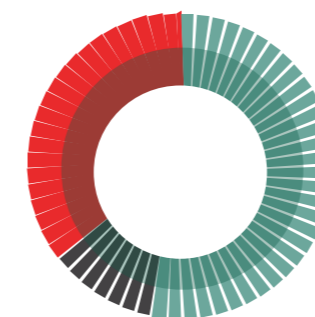


TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tình hình nhân sự

Tính đến 31/12/2018 tổng số lao động: 70 người

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ	70	100
Trình độ đại học, trên đại học	22	31,43
Trình độ cao đẳng, trung cấp	8	11,43
Khác	40	57,14
Địa bàn công tác	70	100
Thành phố Hồ Chí Minh	70	100
Trình độ lao động	-	-
Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	-	-
Trình độ bậc thợ	-	-



Tỉ lệ theo trình độ

- Trình độ đại học, trên đại học 31,43%
- Trình độ cao đẳng, trung cấp 11,43%
- Trình độ khác 57,14%

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thu nhập bình quân qua các năm của người lao động

Năm	Đơn vị tính	Mức thu nhập bình quân
Năm 2016	Đồng/người/tháng	6.500.000
Năm 2017	Đồng/người/tháng	7.500.000
Năm 2018	Đồng/người/tháng	8.600.000

Nhân sự đầu năm 2018 tại Công ty là 85 người, và đến cuối năm là 70 người. Trong năm 2018, Công ty đã giải quyết cho 28 nhân sự nghỉ việc vì lý do cá nhân. Đồng thời, do quy mô và nhu cầu công việc, Công ty đã tuyển dụng mới 13 người.

Chính sách đối với người lao động

Chính sách lương thưởng

Việc trả lương cho người lao động được Công ty xác định theo đúng hiệu quả hoạt động kinh doanh, trình độ tay nghề, chất lượng làm việc và tinh thần trách nhiệm của người lao động, đảm bảo tính công bằng, hợp lý và theo nguyên tắc chi trả đúng với Luật lao động, đáp ứng được nhu cầu thu hút ứng viên chất lượng cao trên thị trường lao động.

Công ty luôn có các chính sách khen thưởng được trích ra từ nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi, kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần và lợi ích vật chất cho người lao động. Việc khen thưởng tại Công ty luôn được thực hiện một cách công khai, công bằng; đảm bảo thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.

Với tư duy không ngừng đổi mới, TIE đã và đang thực hiện các chiến lược dài hạn nhằm hướng đến mục tiêu trở thành một trong những nhà sản xuất, phân phối và bán lẻ văn phòng phẩm hàng đầu Việt Nam.



Chính sách phúc lợi

Ban Tổng Giám đốc Công ty đặc biệt quan tâm chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động, ổn định về nhân sự và tạo sự yên tâm công tác cho người lao động, cụ thể các nội dung sau:

- Tất cả người lao động làm việc tại Công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định. Việc thực hiện chế độ BHXH: Công ty luôn thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động về BHXH, người lao động khi ký hợp đồng chính thức sẽ được tham gia BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp và được giải quyết các chế độ liên quan theo đúng quy định.
- Về chăm lo các chế độ khác: Công ty thực hiện tốt việc chăm lo các chế độ khác cho người lao động theo luật lao động và hợp đồng lao động. Công ty đã thực hiện phương án điều chỉnh lương trong năm và đã chăm lo cải thiện bữa ăn trưa cho CB-CNV Công ty.
- Tất cả CB – CNV có thời gian công tác theo đúng quy định sẽ được nhận các khoản thưởng theo kết quả kinh doanh và chế độ chăm lo Tết Nguyên đán, khen thưởng thi đua theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ,...
- Công tác thi đua khen thưởng luôn được Ban Tổng Giám đốc và lãnh đạo các phòng ban quan tâm. Công ty thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nhắc nhở trong toàn thể Cán bộ - công nhân viên trong việc phấn đấu, thi đua hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm.

Chính sách lương, thưởng cho CBCNV dự kiến năm 2019

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục thu hút, tuyển dụng mới nguồn nhân lực chất lượng cao đầu quân về Công ty đáp ứng nhiệm vụ phát triển đa dạng hóa sản phẩm sản xuất, kinh doanh của Công ty. Tăng cường cử cán bộ - công nhân viên Công ty tham gia đào tạo bồi dưỡng các khoá ngắn hạn trong năm 2019, bao gồm các chương trình đào tạo bồi dưỡng về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng mềm, ngoại ngữ, tin học, v.v, trong đó chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên viên chuyên môn và cán bộ quản lý phát triển nguồn nhân lực. Khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho CBCNV học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đẩy mạnh kiểm tra hiệu quả sau đào tạo của các phòng ban, đơn vị, Công ty con.

Trên cơ sở đó đánh giá chất lượng của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của phòng ban, chi nhánh nhằm cải tiến, điều chỉnh chương trình để không ngừng nâng cao. Xây dựng và phát huy tối đa hệ thống kiểm tra theo dõi, giám sát đánh giá chất lượng sau đào tạo và hiệu quả sử dụng chi phí. Bổ sung hoàn chỉnh quy trình đánh giá hiệu quả của người lao động sau khi được đào tạo trên theo các tiêu chí: phản hồi từ các đơn vị đào tạo, tình trạng làm việc sau khi đào tạo, đánh giá của đồng nghiệp, đánh giá của các nhà quản lý.v.v... Công ty tiếp tục điều chỉnh hệ thống thang lương, bảng lương theo Nghị định của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp.



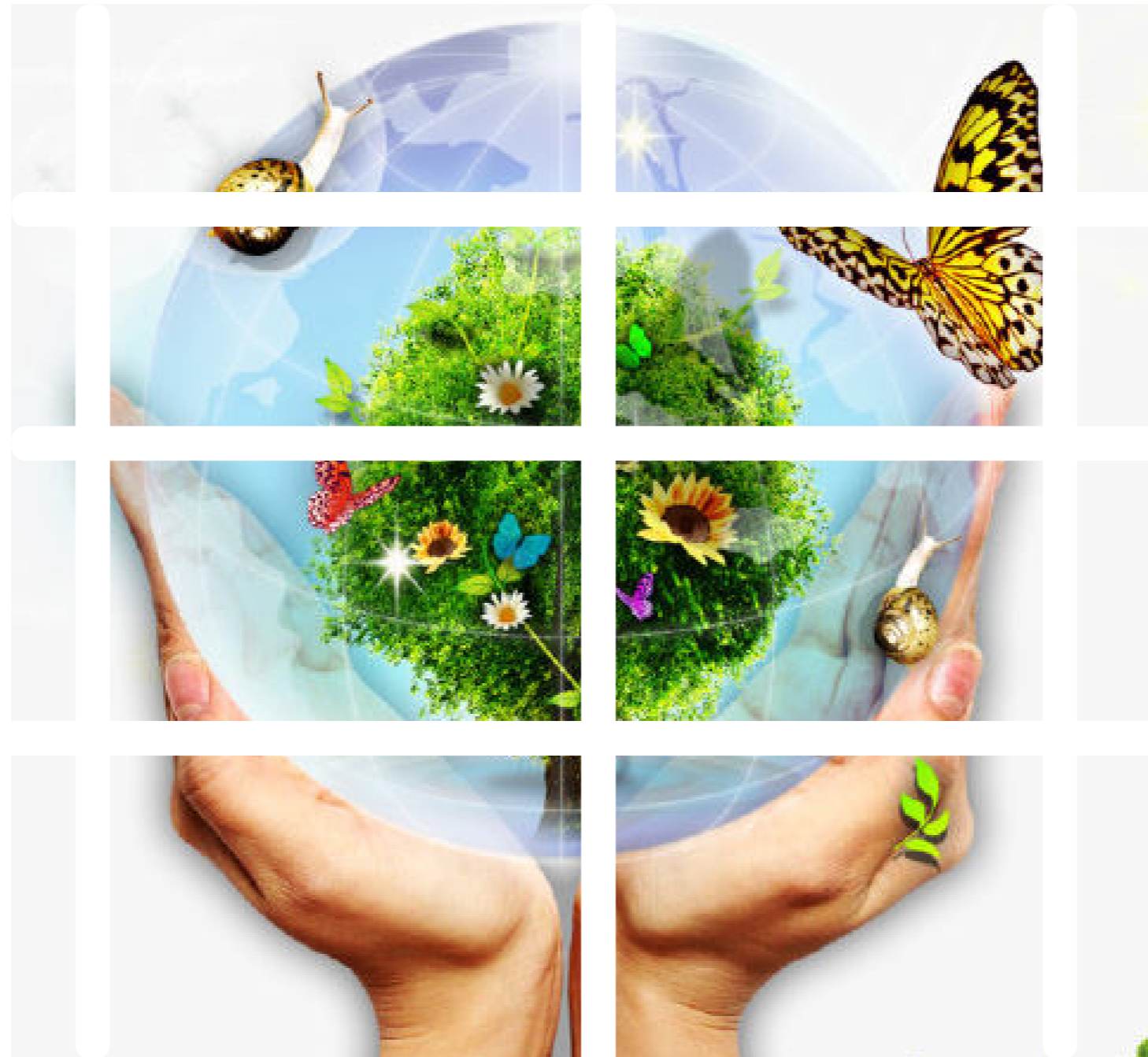
Điều chỉnh hệ thống thang bậc lương theo chức danh phản ánh đúng công việc của người lao động, xác định được tiêu chí trả lương theo năng suất (lương khoán, lương kinh doanh...) dựa trên cơ sở hệ thống đánh giá thành tích khách quan, bám sát mức lương trên thị trường, bám sát nguyện vọng của nhân viên.

Điều chỉnh kết cấu tiền lương gắn với năng suất lao động, kết hợp hình thức trả lương theo chức danh công việc, trả lương theo năng suất và có tính đến các yếu tố thâm niên, bằng cấp...

Xây dựng Quỹ lương theo hướng khoán doanh thu, lợi nhuận gắn với lương trả cho người lao động. Xây dựng Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi thu hút nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Rà soát đánh giá phân loại, thống kê toàn bộ nhân lực ở các phòng ban để quy hoạch, đào tạo, phân công lao động hợp lý, bố trí đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Bố trí Cán bộ khảo sát các nhóm sản phẩm có mức tăng trưởng tốt, ổn định và mức giá để đàm phán với các nhà sản xuất, đối tác tương ứng để sản xuất và phân phối sản phẩm phù hợp.

Kế hoạch phát triển nhân sự trong tương lai



- Xúc tiến tìm kiếm cơ hội đầu tư, tập trung mở rộng thị trường tại Việt Nam, Campuchia.
- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp. Phân công, phân nhiệm rõ ràng từng cấp quản lý và điều hành, tránh tình trạng giẫm chân lên nhau. Đồng thời, mỗi khu vực, mỗi tỉnh thành có đội ngũ bán hàng phụ trách theo từng khu vực địa lý để dễ quản lý và phát triển doanh số.
- Nghiên cứu bổ sung hoàn chỉnh quy trình, quy chế tuyển chọn cán bộ nhằm thu hút được những người tài giỏi về làm việc, giảm các chi phí đào tạo, cũng như nâng cao hiệu quả công việc.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp TIE, tạo môi trường làm việc thân thiện, khuyến khích và tạo điều kiện cho lao động sáng tạo; xây dựng niềm tin, lòng yêu nghề, say mê công việc.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



- Tình hình hoạt động kinh doanh
- Tình hình hoạt động đầu tư
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	TH Năm 2017	Kế hoạch 2018	TH Năm 2018	TH/KH 2018	TH 2018/ TH 2017
Tổng doanh thu	66.454.042.439	120.000.000.000	118.967.533.390	99,14%	179,02%
Vốn điều lệ	95.699.000.000	95.699.000.000	95.699.000.000	100,00%	100%
Lợi nhuận trước thuế	(13.275.329.385)	8.000.000.000	(25.109.112.381)	(313,86%)	(189,14%)
LNTT/Tổng doanh thu	(19,98%)	6,67%	(21,11%)	-	-
LNTT/VĐL	(13,87%)	8,36%	(26,24%)	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-	-

Trong năm 2018, Công ty đã nỗ lực để cải thiện tình hình hoạt động. Cụ thể tổng doanh thu đạt được hơn 118 tỷ đồng tăng 79,02% so với năm 2017 cho thấy được hiệu quả của việc thực hiện tái cấu trúc ngành nghề trong năm 2017. Tuy năm nay doanh thu đạt được vượt trội nhưng dưới áp lực giá cả đầu vào tăng khiến cho lợi nhuận sau thuế trong năm âm. Bên cạnh đó trình độ công nghệ cũng như năng lực của nguồn nhân lực còn hạn chế đã làm cho công ty ít nhiều gặp khó khăn trong thời đại công nghệ 4.0 này. Song với những khó khăn đang gặp phải đó, TIE vẫn đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ về thuế cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đầu tư vào các Công ty con

STT	Tên công ty	Vốn góp	% Vốn điều lệ
1	Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	2.590.000.000	51,00%
2	Công ty TNHH Văn phòng phẩm Miền Bắc	27.000.000.000	90,00%
3	Công ty Cổ phần Du Lịch Bốn Biển	118.957.500.000	51,00%
4	Công ty CP SX TM Bến Nghé	14.500.000.000	77.5%
5	Công ty CP TM DV TH Bến Nghé	5.000.000.000	77.5%
TỔNG CỘNG		168.047.500.000	-

Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

STT	Tên công ty	Vốn góp	% Vốn điều lệ
1	Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	8.400.000.000	20%
2	Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	29.240.000.000	43%
TỔNG CỘNG		37.640.000.000	-

Chứng khoán kinh doanh

STT	Tên công ty	Mã CK	SLCP 2018
1	CTCP Văn hóa Tân Bình	ALT	46.260
2	CTCP chứng khoán Đại Việt	DVSC	20.000
3	Ngân hàng TM CP Sài Gòn Thương Tín (STB)	STB	31.641
4	Công ty CP Vận chuyển Sài Gòn Tourist	STT	38.312

Đầu tư vào các đơn vị khác

STT	Tên công ty	Vốn góp	% Vốn điều lệ
1	CTCP DV Bưu chính Viễn Thông Sài Gòn	8.674.710.000	0,72%
TỔNG CỘNG		8.674.710.000	

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	% tăng giảm
Tổng tài sản	274.392.472.751	289.447.560.786	5.49%
Doanh thu thuần	42.547.885.231	101.445.921.145	138.43%
Lợi nhuận khác	18.812.243.052	7.410.096.603	(60.61%)
Lợi nhuận trước thuế	(13.275.329.385)	(25.109.112.381)	(89.14%)
Lợi nhuận sau thuế	(19.880.671.886)	(25.109.112.381)	(26.30%)
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	(2273)	(2525)	11.09%



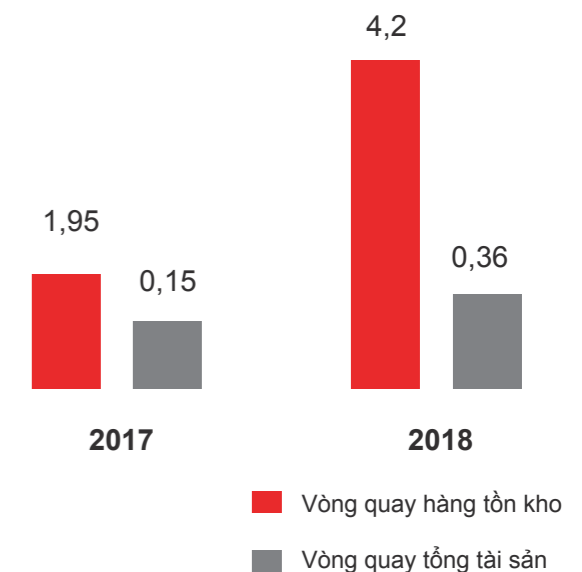
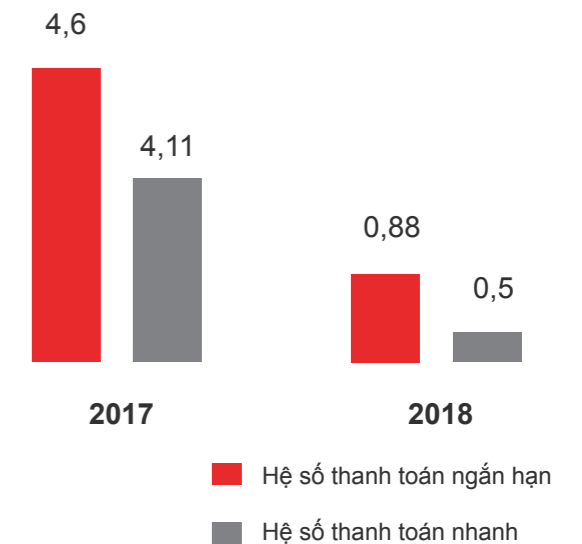
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,60	0,88
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,11	0,50
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	14,96%	25,37%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	17,60%	34,00%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,95	4,20
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,15	0,36
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-46,73%	-24,75%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-8,52%	-11,18%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-7,25%	-8,91%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-75,42%	-32,06%

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

So với năm 2017, cả hai chỉ số về khả năng thanh toán đều có sự sụt giảm trong đó khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 0,88 lần và khả năng thanh toán nhanh đạt 0,5 lần. Tài sản của công ty không đảm bảo để trả nợ mà doanh nghiệp đang vướng phải. Nguyên nhân chủ yếu do khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn giảm là tiền và các khoản tương đương tiền giảm tương ứng với mức tăng tổng các khoản đầu tư. Bên cạnh đó sự gia tăng nguồn tài trợ từ các khoản tín dụng cũng là 1 trong những nguyên nhân khiến cho nhóm chỉ số này sụt giảm.

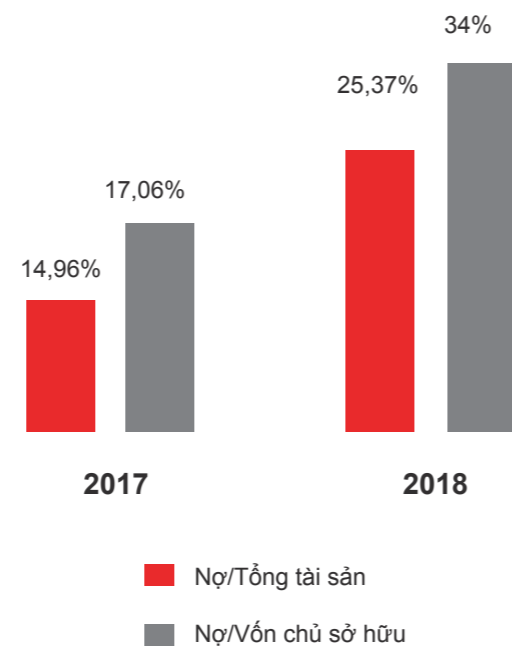


Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năm 2018, số ngày lưu kho bình quân tăng lên 4,2 ngày nguyên nhân là do hàng IT từ trước năm 2016 vẫn còn tồn kho và Công ty vẫn đang lên phương án để giải quyết vấn đề này. Tuy nhiên với sản lượng tiêu thụ tăng trưởng khả quan có thể dự báo một bức tranh khởi sắc trong năm 2019. Chính vì vậy Công ty cần quan tâm đến mức dự trữ hàng tồn kho một cách hợp lý để duy trì đáp ứng tốc độ tăng trưởng sản lượng tiềm năng trong tương lai.

Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn

Tính an toàn trong nguồn vốn hoạt động luôn được Ban lãnh đạo Công ty đặt biệt chú trọng. Do đó cơ cấu nợ phải trả luôn được giữ ở tỷ trọng thấp qua các năm. Năm 2018 tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản đạt 25,37%. Tỷ lệ này có sự tăng trưởng so với năm 2017 chủ yếu đến từ việc người mua trả tiền trước và các khoản vay ngắn hạn. Sự tăng trưởng lãi suất đã tạo ra một thách thức rất lớn cho Công ty, chính vì vậy Ban lãnh đạo vẫn đang tìm ra phương hướng để hoạt động theo xu hướng giảm thiểu nợ vay, giảm thiểu gánh nặng cho công ty.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Dù doanh thu tăng trưởng mạnh nhưng các khoản mục lợi nhuận lại sụt giảm so với năm 2017 trước áp lực giá vốn hàng bán tăng cao. Điều này đã khiến các chỉ số sinh lời trên doanh thu sụt giảm trong năm 2018. Lợi nhuận trong năm âm đã làm cho các chỉ số đi xuống. Tuy vậy Ban lãnh đạo vẫn đang nỗ lực để duy trì hoạt động của Công ty.

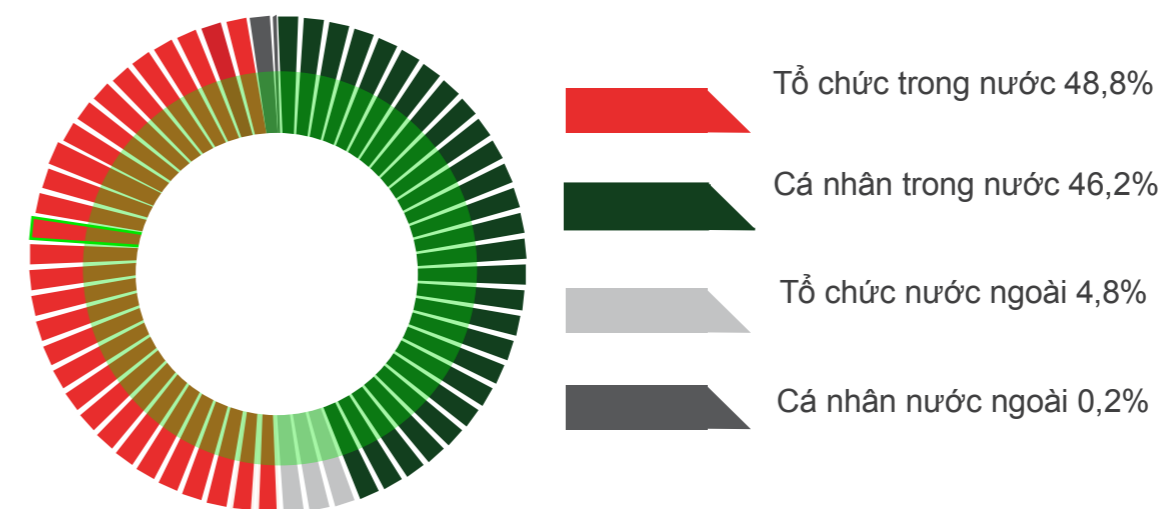


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

- Số lượng cổ phiếu công ty đăng ký phát hành: 9.569.900 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 VNĐ
- Số cổ phiếu ưu đãi : không
- Số cổ phiếu phổ thông : 9.569.900 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: không
- Cổ phiếu đang lưu hành: 9.569.900 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 9.569.900 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày: 18/07/2018



Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông nhà nước	0	-	-
II	Cổ đông trong nước	369	9,088,390.00	94.968%
	Tổ chức	5	4,670,400.00	48.803%
	Cá nhân	364	4,417,990.00	46.165%
III	Cổ đông nước ngoài	16	481,510.00	5.032%
	Tổ chức	7	462,390.00	4.832%
	Cá nhân	9	19,120.00	0.200%
	Tổng cộng	385	9,569,900.00	100.00%

Danh sách cổ đông lớn

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông lớn			
1	Đỗ Thị Kim Oanh	1.560.000	16,301%
2	Công ty cổ phần Quản lý và Dịch vụ An Khánh	1.914.000	20,000%
3	Công ty cổ phần Sài Gòn Hưng Phú	2.298.680	24,020%
	Tổng cộng	5.772.680	60,321%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2018, Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các loại chứng khoán khác

Không có



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

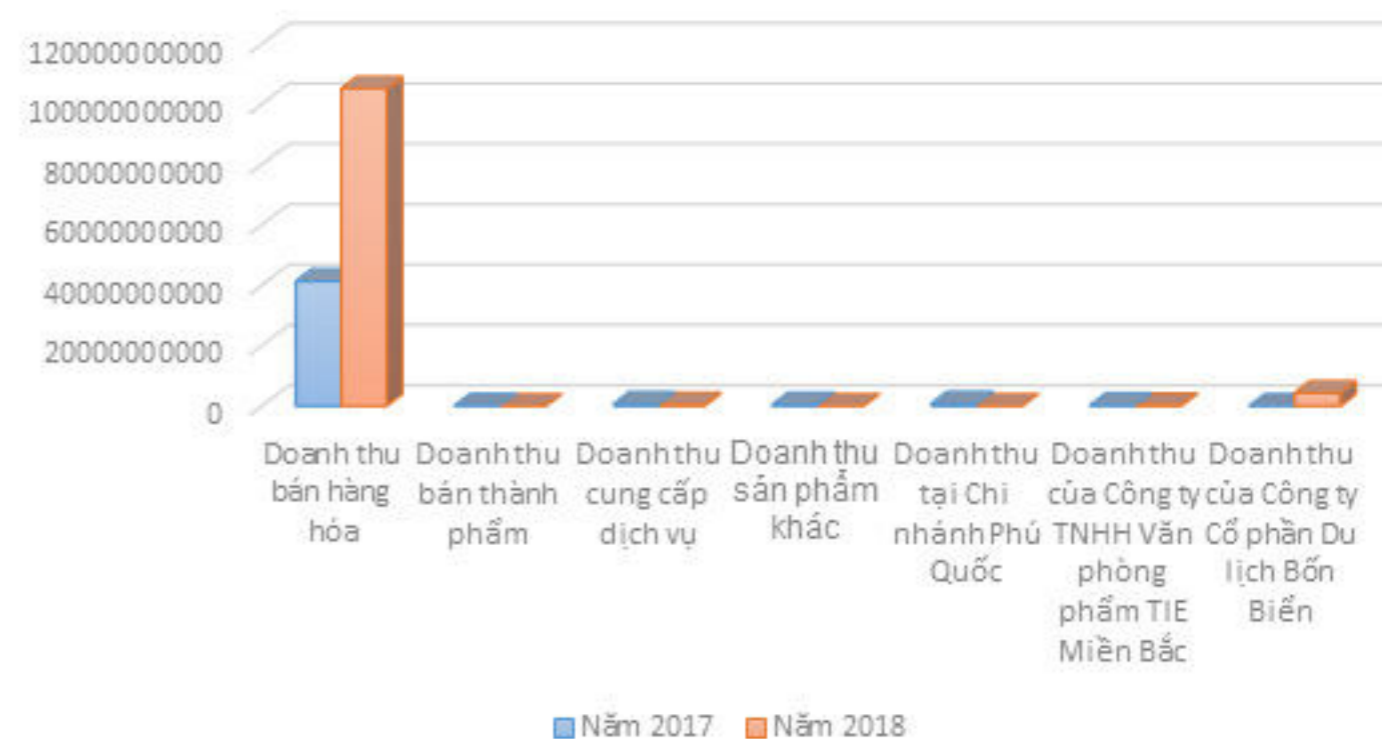


- Đánh giá kết quả kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về tổ chức, chính sách quản lý
- Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến của kiểm toán viên
- Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH/KH 2018	TH 2018/2017
Tổng doanh thu	66.454.042.439	120.000.000.000	118.967.533.390	99.14%	179.02%
Lợi nhuận trước thuế	(13.275.329.385)	8.000.000.000	(25.109.112.381)	-313.86%	189.14%

Cơ cấu doanh thu



CƠ CẤU DOANH THU

Chỉ tiêu	2017	2018	Tỷ lệ 2018/2017 (%)
Doanh thu tại Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	42.447.806.797	105.573.891.726	148,71%
Doanh thu bán hàng hóa	41.300.783.259	105.173.197.730	154,65%
Doanh thu bán thành phẩm	76.688.219	7.923.996	-89,67%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	630.992.178	392.770.000	-37,75%
Doanh thu sản phẩm khác	439.343.141	-	-
Doanh thu tại Chi nhánh Phú Quốc	715.696.077	-	-
Doanh thu của Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	288.399.006	220.977.105	-23,38%
Doanh thu của Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển	-	4.318.238.727	-
Cộng	43.451.901.880	110.113.107.558	153,41%

Với tình hình hoạt động còn gặp nhiều khó khăn trong năm vừa qua, TIE chưa đạt mục tiêu đề ra như kỳ vọng của Ban lãnh đạo. Tuy nhiên doanh thu của Công ty đã tăng đáng kể với mức tăng 153% so với năm 2017; trong đó, doanh thu của Công ty mẹ tại Văn phòng TP. Hồ Chí Minh chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 105,5 tỷ đồng tăng 148,71% so với cùng kỳ năm 2017. Doanh thu của các chi nhánh năm vừa qua đã có sự sụt giảm so với cùng kỳ năm trước.

Năm qua, do hiệu quả hoạt động không tốt và không còn đáp ứng vai trò như đã kỳ vọng, Hội đồng quản trị đã có quyết định ngưng hoạt động của Chi nhánh Phú Quốc, chi nhánh Hà Nội và Trung tâm điều hành Du lịch Tie. đây là một trong những công tác thuộc đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt và triển khai thực hiện. Tình hình chi tiết cụ thể hoạt động kinh doanh như sau:

- Hoạt động sản xuất**

Từ tháng 07/2016, Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE chính thức đi vào hoạt động, sản xuất các sản phẩm tập mang thương hiệu Tie Stationery, Aladin. Hiện tại, sản lượng sản xuất hàng năm đạt 20 triệu quyển. Sau gần 2 năm ra thị trường, với sự đa dạng về mẫu mã, chủng loại cũng như chất lượng sản phẩm luôn ổn định và thực hiện các cam kết với người tiêu dùng về "Xanh và sạch", sản phẩm Tie Stationery, Aladin đã nhận được sự tín nhiệm của người tiêu dùng, hệ thống phân phối và nhà sách trên toàn quốc. Thêm vào đó, các sản phẩm TIE Stationery đã "đồng hành cùng những ước mơ" để đem tập vở cho các em học sinh có những hoàn cảnh đặc biệt, tạo thêm động lực cho các em tiếp bước đến trường.

- Hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của TIE trong năm 2018 chủ yếu là phân phối các sản phẩm ngành hàng văn phòng phẩm, giấy cuộn, giấy nguyên liệu. Với đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, được đào tạo bài bản, với các chính sách bán hàng linh hoạt, tùy khu vực, tùy thị trường, tùy dòng sản phẩm, trong năm 2018 doanh thu là 118 tỷ đồng đạt 59,48% so với kế hoạch đặt ra, tăng 179,02% so với năm 2017.

- Nguyên nhân một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch**

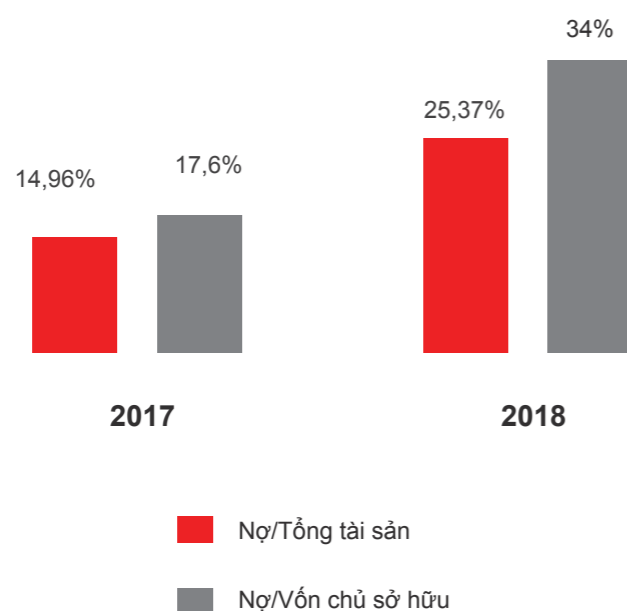
- Sự cạnh tranh của nhiều thương hiệu ngành hàng Văn phòng phẩm, đặc biệt là các thương hiệu giá rẻ;
- Công ty đã đóng một số chi nhánh do hoạt động kinh doanh không hiệu quả như CN Đà Nẵng, CN Hà Nội và CN Phú Quốc;
- Do hiệu quả kinh doanh của dòng sản phẩm hàng điện tử không có nên Công ty đã quyết định đóng một số ngành hàng IT và tìm giải pháp để giải phóng các mặt hàng tồn kho như Tivi, bếp hồng ngoại, máy tính tiền, ổ cứng di động, ...;
- Hàng tồn kho tiêu thụ chậm do đa số sản phẩm đã lỗi thời;
- Năm 2017, 2018 tập trung tái cơ cấu quản lý, mở rộng kinh doanh những ngành hàng mới dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao;
- Doanh thu của Ngành hàng Văn Phòng Phẩm vẫn chưa đạt được kỳ vọng của doanh nghiệp vì mới gia nhập lại thị trường.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	%Tăng/Giảm
Tài sản ngắn hạn	Đồng	188.959.920.763	64.543.609.237	-65,84%
Tài sản dài hạn	Đồng	85.432.551.988	224.903.951.549	163,25%
Tổng tài sản	Đồng	274.392.472.751	289.447.560.786	5,49%

Tính đến cuối năm 2018, Tổng tài sản của Công ty đạt 289,4 tỷ đồng, tăng trưởng 5,49% so với cùng kỳ năm 2017. Năm trước tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản thì năm nay do công ty tăng cường triển khai đầu tư vào các thiết bị công nghệ và máy móc để phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các công ty con tăng lên làm cho tài sản dài hạn năm 2018 chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản.

Trong khi đó tài sản ngắn hạn của Công ty đạt 64,54 tỷ đồng giảm 65,84% so với cùng kỳ. Sự sụt giảm của tài sản ngắn hạn nguyên nhân chủ yếu đến từ hoạt động đẩy mạnh đầu tư vào tài sản cố định, các khoản đầu tư vào các công ty con và trả các khoản nợ ngắn hạn trong năm 2018.



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	%tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	Đồng	41.062.515.466	73.441.762.147	78,85%
Nợ dài hạn	Đồng	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	Đồng	233.329.957.285	216.005.798.639	-7,42%
Tổng nguồn vốn	Đồng	274.392.472.751	289.447.560.786	5,49%

Mặc dù vốn chủ sở hữu trong năm 2018 giảm so với năm 2017 còn ở mức 216 tỷ đồng nhưng vốn chủ sở hữu vẫn đang là nguồn tài trợ chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi chiếm 74,62% nguồn vốn kinh doanh.

Nợ phải trả của Công ty đạt 73,4 tỷ đồng tăng 78,85% so với năm 2017 và chỉ đến từ các khoản nợ ngắn hạn. Sự tăng trưởng mạnh của các khoản nợ ngắn hạn đến từ việc vay nợ tài chính, các khoản phải trả người bán ngắn hạn và khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên với doanh thu mang lại trong năm 2018 cho thấy được tình hình kinh doanh khả quan và giảm bớt áp lực vay nợ trong tương lai.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ



Mô hình hoạt động

Trong năm 2018, TIE đã quyết định chấm dứt hoạt động của Chi nhánh CTCP TIE – Trung tâm Điều hành Du lịch, Chi nhánh CTCP TIE tại Hà Nội và CTCP TIE tại Phú Quốc để thực hiện tái cơ cấu. Đây được xem là quyết định cứng rắn trong chiến lược tái cơ cấu hoạt động của Công ty, điều này sẽ làm giảm đi áp lực đối với các khoản tài chính không hiệu quả từ những đơn vị trên khi hợp nhất kết quả kinh doanh trong năm.



VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục tái cấu trúc bộ máy nhân sự nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết giảm chi phí. Chính vì thế, trước mắt Công ty cần phải cải tiến cơ cấu tổ chức sao cho cơ cấu này có thể thích ứng được với những thay đổi của môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp và biến động. Từ đó, Công ty có thể đạt được mục tiêu, chiến lược đã đề ra. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức nhằm mang tính hoàn thiện, giúp cho Công ty đạt được kết quả cao hơn.

Phương hướng: củng cố theo hướng hoàn thiện, không gây những ảnh hưởng lớn đến hoạt động hiện tại của Công ty:

Chuyên môn hóa cao: hướng đến một đội ngũ cán bộ - nhân viên có trình độ chuyên môn, có năng lực thật sự.

Gọn nhẹ: xây dựng một bộ máy tinh giản, gọn nhẹ với quy mô hợp lý để đảm bảo được khối lượng công việc hiện tại của Công ty;

Hiệu quả: cơ cấu hoàn thiện sẽ đảm bảo thực hiện mục tiêu và chiến lược mà Công ty đã hoạch định



VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Mở rộng sự phân cấp, phân quyền trong tổ chức: việc phân cấp, phân quyền hợp lý sẽ làm cho bộ máy hoạt động hiệu quả hơn.

Sự phân cấp, phân quyền này có những quy định, quy chế rõ ràng đến từng cấp quản lý (Phòng, Ban) tránh yếu tố chủ quan nhằm phát huy tính sáng tạo trong công việc và tạo động lực phát triển.

Phối hợp hoạt động giữa các bộ phận chức năng: có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận chức năng, không đùn đẩy công việc lẫn nhau.

Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 bằng những quy trình, thủ tục nhằm nâng cao hiệu quả công việc cũng như xác định được trách nhiệm của từng cá nhân, phòng ban cụ thể.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2019

Tổng Doanh thu : 150 tỷ đồng trong năm 2019

Lợi nhuận trước thuế : 03 tỷ đồng trong năm 2019

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty cổ phần TIE và có ý kiến trái ngược.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đưa ra “Ý kiến trái ngược” liên quan đến việc “Tập đoàn chưa hợp nhất Báo cáo tài chính của hai công ty con là Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé mà Tập đoàn đã mua vào tháng 12 năm 2018 và đang trong quá trình chuyển giao... Nếu Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé được hợp nhất, nhiều khoản mục trong Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo sẽ bị ảnh hưởng trọng yếu...”.

Về vấn đề này, ý kiến của Công ty như sau: Công ty bắt đầu nhận chuyển nhượng cổ phần của 02 Công ty : Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé và Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé vào tháng 12/2018, Công ty đang thực hiện rà soát lại các số liệu, chứng từ kế toán và đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của 02 Công ty con này. Do đó, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2018 (có kiểm toán), Công ty chưa đủ số liệu tin cậy để hợp nhất 02 Công ty con nêu trên. Tuy nhiên tại các thoả thuận chuyển nhượng cổ phần có nêu rõ trách nhiệm của bên chuyển nhượng đối với các số liệu phát sinh trước thời điểm chuyển giao cho bên nhận chuyển nhượng

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành
- Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2018 vừa qua, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt được mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Nguyên nhân dẫn đến việc kinh doanh không hiệu quả là do tình hình thị trường có nhiều cạnh tranh và diễn biến khó lường; xu hướng người tiêu dùng không còn ưa chuộng các mặt hàng kinh doanh chủ lực của Công ty. Thị trường văn phòng phẩm, tập vở, bút viết, dụng cụ học sinh khá tiềm năng nhưng do đây là sản phẩm mới và là lĩnh vực kinh doanh mới nên cần nhiều thời gian để định vị và tạo dựng lòng tin từ người tiêu dùng.

Trước những khó khăn đó, Công ty đã không ngừng nghiên cứu, bám sát tình hình thị trường, ban hành các chính sách kinh doanh linh hoạt, kịp thời; củng cố phát triển hệ thống phân phối và kênh bán lẻ trên cả nước; tái cấu trúc đội ngũ nguồn nhân lực các phòng, ban chức năng, các chi nhánh để tăng tính hiệu quả và chuyên nghiệp... Tích cực tham gia xúc tiến thương mại nhằm khai thác tìm kiếm thêm đối tác và sản phẩm mới; giữ mối liên hệ chặt chẽ với đối tác, nhà cung cấp nhằm góp phần củng cố và tạo sự chuyển biến tích cực hơn cho tình hình hoạt động của Công ty trong giai đoạn khó khăn như hiện nay.

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm vẫn được Ban Điều hành giám sát và chỉ đạo thực hiện đúng với nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, với những khó khăn vẫn còn đó, quá trình tái cơ cấu hoạt động của TIE chắc chắn sẽ còn gặp nhiều trở ngại. Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành Công ty sẽ tiếp tục có những biện pháp cụ thể, chỉ đạo thực hiện nhằm đưa TIE đổi mới và vượt qua những thách thức vẫn còn tồn đọng trong suốt thời gian qua.



Thuận lợi

- Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần TIE tiếp tục có các giải pháp cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn để tiến hành thực hiện đề án tái cơ cấu đã được thông qua. Điều này đã góp phần giúp Công ty phát huy được những thế mạnh có được trong những năm gần đây, từng bước đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của TIE phát triển ổn định;
- Cán bộ Công nhân viên Công ty luôn nỗ lực và cố gắng thực hiện theo các chủ trương, chiến lược và quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Khó khăn

- Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2018 trong lĩnh vực IT là tiếp tục giải hàng tồn, tuy nhiên do đa số mặt hàng này của Công ty đã lỗi thời, lực cầu đối với các mặt hàng này ngày càng sụt giảm đã gây ra nhiều khó khăn cho TIE trong việc hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra;
- Với chủ trương tái cơ cấu hoạt động của các Chi nhánh không hiệu quả nên trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã có quyết định chấm dứt hoạt động của Chi nhánh CTCP TIE – Trung tâm Điều hành Du lịch, Chi nhánh CTCP TIE tại Hà Nội và Chi nhánh CTCP TIE tại Phú Quốc, điều này đã gây ra những ảnh hưởng nhất định đến kết quả kinh doanh của Công ty, tuy nhiên trong thời gian tới quyết định này sẽ làm giảm đi áp lực khi hợp nhất khoản tài chính không hiệu quả từ các đơn vị này.
- Công ty cần thêm thời gian để có thể khai thác đúng với mức kỳ vọng đối với doanh thu từ Ngành hàng văn phòng phẩm, tập và dụng cụ học sinh thông qua việc tạo dựng được giá trị thương hiệu và lòng tin đối với người tiêu dùng;
- Tình hình nhân sự mảng kinh doanh tiếp tục có sự biến động đã thực sự gây ra những khó khăn trong công tác bán hàng đặc biệt là với doanh nghiệp chuyên về phân phối như TIE.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện đúng với Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành. Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đối với những nội dung sau:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát, tư vấn, đưa ra các giải pháp, chiến lược để việc kinh doanh trong năm 2018 hạn chế, khắc phục những khó khăn gặp phải giúp tình hình hoạt động của TIE chuyên biến tích cực hơn.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực đóng góp, đưa ra nhiều nhận định hữu ích về triển vọng phát triển Công ty giúp Hội đồng quản trị có được cái nhìn đúng đắn về tình hình hoạt động hiện tại của TIE, từ đó xây dựng được các chiến lược phù hợp trong việc tái cơ cấu và thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Năm 2018 qua đi để lại những khó khăn vẫn còn tồn đọng, tuy nhiên Hội đồng quản trị nhận thấy rằng Ban Tổng Giám đốc đã thực sự rất nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao phó. Mặc dù chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận, những việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm kinh doanh cũng đã bước đầu đem lại hiệu quả. Hội đồng quản trị đánh giá cao những đóng góp giá trị mà Ban Tổng Giám đốc đã mang lại trong năm qua và mong rằng từng thành viên trong Ban Điều hành sẽ tiếp tục duy trì được sự nhiệt huyết, cống hiến vì mục tiêu phát triển chung mà Công ty luôn hướng đến.

CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Mảng đầu tư

- Tìm kiếm những đối tác có năng lực để hợp tác hay nghiên cứu để đầu tư các dự án nhằm đem lại nhuận cho Công ty



Mảng sản xuất

- Hoàn thiện quy trình sản xuất;
- Hoàn thiện hệ thống máy móc thiết bị; mạnh dạn đầu tư máy mới, hiện đại, có công suất cao (khi cần thiết);
- Hoàn thiện và thiết lập tiêu chuẩn cơ sở cho tập vở mang thương hiệu TIE Stationery Aladin, sản phẩm văn phòng phẩm mang thương hiệu Bến Nghé;
- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001;
- Xây dựng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 để tiến đến việc được cấp nhãn xanh Việt Nam;
- Tiến đến việc sản xuất tập vở theo tiêu chuẩn Singapore hay Nhật Bản nhằm chuẩn bị cho việc xuất khẩu sản phẩm TIE Stationery, Aladin ra nước ngoài.



Mảng đầu tư kinh doanh

- Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
- Thành lập bộ phận Marketing nhằm hỗ trợ và thúc đẩy kinh doanh phát triển (PUSH & PULL);
- Thành lập bộ phận nghiên cứu thị trường để có những định hướng phát triển sản xuất & kinh doanh đúng đắn, phù hợp với môi trường kinh doanh hiện tại cũng như cho tương lai.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sự phát triển của Công ty Cổ phần TIE luôn gắn liền tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội - ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của Công ty. Trong đó, mục tiêu kinh tế là mục tiêu quan trọng nhất của TIE vì việc thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường. Việc thực hiện mục tiêu kinh tế được kết hợp với thực hiện các mục tiêu khác về mặt xã hội và môi trường nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan tới hoạt động trong hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Công ty.

Mô hình phát triển bền vững của Công ty Cổ phần TIE bao gồm các yếu tố sau:

Tăng trưởng kinh tế bền vững

Mục tiêu xã hội và cộng đồng

Bảo vệ môi trường



Tăng trưởng kinh tế bền vững

Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra: Năm 2018, tổng doanh thu do TIE tạo ra đạt 118 tỷ đồng tăng trưởng 179% so với năm 2017. Thể hiện được tình hình hoạt động kinh doanh khả quan trong những năm sắp tới.

Ngoài ra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã được thể hiện đầy đủ và rõ nét trong phần tình hình hoạt động trong năm.

Trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng

Ban lãnh đạo TIE không ngừng quan tâm, cải cách các chính sách có liên quan đến người lao động, sao cho phù hợp nhất, luôn được đảm bảo về đời sống vật chất lẫn tinh thần, để người lao động luôn là người đồng hành cùng quá trình phát triển của Công ty.

Mục tiêu công ty hướng đến về trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng:

Đối với nhân viên công ty

Công ty đã và sẽ cố gắng đảm bảo được việc làm, thu nhập cho người lao động, tuân thủ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định cho nhân viên của mình. Duy trì các chính sách phúc lợi đều đặn hàng năm, tạo môi trường làm việc thân thiện, hiện đại nhằm đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần tốt giúp người lao động có cơ hội và động lực để có thể cống hiến hết sức mình vì mục tiêu phát triển chung mà TIE đã luôn hướng đến.



Đối với khách hàng và đối tác

Công ty cổ phần TIE rất trân trọng và chân thành cảm ơn đối với sự quan tâm, hợp tác, ủng hộ của Quý Khách hàng, Quý Đối tác trong suốt khoảng thời gian dài từ lúc Công ty được thành lập cho đến thời điểm hiện nay. Những năm qua, với việc gặp phải những trở ngại nhất định do sự cạnh tranh, cũng như việc hoạt động không hiệu quả của một số chi nhánh trong hệ thống mang lại, kết quả hoạt động của TIE liên tục gặp khó khăn. Tuy nhiên, với kế hoạch cơ cấu lại hoạt động kinh doanh và những quyết định cứng rắn trong việc cải tiến trong mô hình quản trị, bằng tất cả tâm huyết và sự cống hiến của mình Ban Điều hành Công ty sẽ cố gắng chỉ đạo thực hiện nhằm lấy lại được đà tăng trưởng và phát triển trong thời gian tới cho TIE. Hi vọng rằng, Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ và hợp tác của Quý Khách hàng, Quý Đối tác trong thời gian tới để có thể thực sự hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Đối với cộng đồng và xã hội

Công ty cổ phần TIE luôn cố gắng duy trì các hoạt động nhằm thể hiện tinh thần tương thân tương ái đối với cộng đồng trong quá trình hoạt động. Một số hoạt động hướng đến cộng đồng của Công ty trong năm qua:

- Tài trợ độc quyền 2,5 tỷ đồng cho Giải thưởng Lê Quý Đôn Báo Nhi Đồng trong 5 năm liên tiếp từ 2016 – 2021. Ngoài ra, TIE còn là đơn vị sản xuất, phân phối tập vở học sinh, sinh viên, văn phòng phẩm và các sản phẩm về văn hóa
- Tham gia tài trợ độc quyền cho chuyên mục “Chữ đẹp Nhi đồng” trên báo Nhi đồng thành phố 5 năm 2016 – 2021;
- Trong năm học 2016 - 2017, TIE đã hỗ trợ 25.000 quyển tập vở cho gần 2.500 học sinh tiểu học toàn huyện Cần Giờ và hỗ trợ 100 triệu đồng cho 4 trường tiểu học mua sắm đồ dùng dạy học. Trong ngày 16/8, Công ty đã trao tập vở cho học sinh tại 5 trường tiểu học gồm: Bình Mỹ, Bình Khánh, Bình Phước, Lý Nhơn và Vàm Sát. Ngoài ra, TIE cũng tặng học bổng cho 28 học sinh lớp 10 tại xã đảo Thạnh An, mỗi học bổng trị giá 1 triệu đồng;
- Ngày 7/11/2016, Công ty CP Văn hóa TIE (TIE GROUP) đã trao tặng 600 phần quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong học tập tại trường Tiểu học Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh;

- Trong năm 2016, TIE đã dành hàng tỷ đồng tiền lợi nhuận để tài trợ cho các chương trình học bổng, tặng tập vở cho học sinh nghèo trên cả nước. Số tập vở này là một trong những sản phẩm chính do TIE sản xuất.
- Năm thứ ba liên tiếp, Công ty cổ phần TIE tổ chức chương trình “Tiếp sức đến trường năm học mới 2018-2019”
- Trao 100 triệu đồng cho một số trường tiểu học mua sắm trang thiết bị; trao 2.892 phần quà cho học sinh các trường tiểu học tại Huyện Cần Giuộc, TP. Hồ Chí Minh.
- Công ty cổ phần TIE cùng với đơn vị liên kết là Công ty cổ phần Văn hóa TIE tài trợ độc quyền cuộc thi “Giải lê Quý Đôn trên Báo Khăn Quàng Đỏ” 5 năm học 2016-2017 đến 2020-2021.
- Công ty cổ phần TIE cùng với đơn vị liên kết là Công ty cổ phần Văn hóa TIE Tài trợ độc quyền cuộc thi “Giải lê Quý Đôn trên Báo Nhi Đồng” 5 năm học 2016-2017 đến 2020-2021.
- Công ty cổ phần TIE cùng với đơn vị liên kết là Công ty cổ phần Văn hóa TIE Tài trợ Chương trình “Mùa hè xanh 2018”.
- Tài trợ 100.000 quyển tập cho chiến dịch Tình nguyện Mùa hè xanh 2018
- Công ty cổ phần TIE cùng với đơn vị liên kết là Công ty cổ phần Văn hóa TIE Tài trợ Hội trại “Đại sứ hàng Việt Tí Hon 2018” từ 15-17/6/2018: Tài trợ 2000 quyển tập và 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)
- (Hội trại của BSA – Trung tâm Nghiên cứu Kinh doanh và hỗ trợ Doanh nghiệp cho 100 em cấp 2 hoàn cảnh khó khăn tham gia, Tháp sáng ước mơ (tặng học bổng), vui chơi tại Đầm Sen, Dinh Độc lập và tham quan
- Công ty cổ phần TIE cùng với đơn vị liên kết là Công ty cổ phần Văn hóa TIE Tài trợ Chương trình “Vở tặng bạn vùng lũ”. Xuyên suốt từ giữa năm 2018 đến đầu năm 2019. : Tài trợ cho Trung ương Đoàn trong việc hỗ trợ bán hàng cho các tổ chức/ cá nhân tham gia từ thiện xã hội cho học sinh vùng bị thiên tai lũ lụt.
- Công ty cổ phần TIE Tài trợ chương trình “Chuyến xe nhân ái” – Đài truyền hình Vĩnh Long trong suốt 52 kỳ (1 năm) – Từ kỳ 344 - 395 ; Hỗ trợ kinh tế cho người dân đồng bằng sông Cửu Long
- Tài trợ 1.800.000.000 (Một tỷ tám trăm triệu đồng) cho kênh giải trí Âm nhạc trẻ thơ iKIDS Muzik Về môi trường và năng lượng

Về môi trường và năng lượng

Dưới tác động tiêu cực do các hoạt động của con người, môi trường thế giới đang ngày càng trở nên khắc nghiệt. Việt Nam xếp thứ 5 toàn cầu về thiệt hại do biến đổi khí hậu và cũng nằm trong nhóm các nước chịu nhiều tác động tiêu cực khác như phá rừng, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên. Hoạt động sản xuất kinh doanh của TIE cũng tác động trực tiếp đến môi trường chính vì vậy tập thể lãnh đạo luôn quan tâm đến vấn đề môi trường và xem vấn đề này là vấn đề trọng yếu mà Ban Lãnh đạo đặc biệt quan tâm.

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, do đó việc tiêu hao năng lượng, nguyên vật liệu cũng như những ảnh hưởng trong quá trình hoạt động của TIE đến môi trường là không đáng kể. Nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là xăng, dầu cho các phương tiện vận chuyển, điện chiếu sáng, các linh kiện thay thế cho việc bảo hành, bảo dưỡng sản phẩm,...

... Với sự ý thức tốt đối với môi trường và nhằm thực hiện chủ trương tiết kiệm các nguồn năng lượng, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp và đạt được những hiệu quả nhất định. Những hành động cụ thể như: Tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm văn phòng phẩm, điện, nước; Vệ sinh văn phòng, showroom, kho hàng định kỳ giúp môi trường làm việc luôn thông thoáng, sạch sẽ; xử lý rác thải văn phòng và rác thải điện tử đúng theo quy định, tránh gây ra những tác động xấu gây ô nhiễm môi trường sống nói chung và xung quanh khu vực hoạt động nói riêng.

Ngoài ra, Khi xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú ý đến mục tiêu sử dụng điều độ và hợp lý các nguồn năng lượng qua đóng góp phần vào việc sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia, tiết kiệm chi phí hoạt động. TIE chưa từng bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.



- Hoạt động của Hội đồng quản trị
- Hoạt động của Ban kiểm soát
- Giao dịch, thù lao, lương thưởng
- Thực hiện quy định quản trị

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các tiêu bang của Hội đồng quản trị

Với quy mô hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ họp tham dự	Lý do không tham dự
Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%	Không có
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Thành viên tịch HĐQT	12/12	100%	Không có
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên HĐQT	12/12	100%	Không có

Trong năm công tác giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện như sau:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
- Giám sát việc chấp hành các nghị quyết và quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Giám sát, tư vấn, đưa ra các giải pháp, chiến lược để việc kinh doanh năm 2018 đạt hiệu quả.
- Giám sát về hoạt động quản trị Công ty của Ban Tổng Giám đốc; tình hình quản trị nhân sự; hoạt động tài chính; tiến độ thực hiện của các dự án đầu tư và các vấn đề khác liên quan đến pháp lý của Công ty,...



Các nghị quyết, quyết định trong năm 2018 của HĐQT

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
A NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT			
1	01/2018/NQ-HĐQT	12/02/2018	Về việc chi trả cổ tức năm 2016
2	02/2018/NQ-HĐQT	12/04/2018	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
3	03/2018/NQ-HĐQT	22/06/2018	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
4	04/2018/NQ-HĐQT	23/08/2018	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018
5	05/2018/NQ-HĐQT	04/04/2018	Về việc chấp thuận chủ trương nhận quyền sử dụng đất tại tỉnh Bình Dương
6	06/2018/NQ-HĐQT	28/09/2018	Về việc nhận chuyển nhượng vốn góp tại Công ty Cổ phần du lịch Bốn Biển
7	07/2018/NQ-HĐQT	27/11/2018	Về việc Hội đồng quản trị chấp thuận chủ trương nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Bến Nghé
8	08/2018/NQ-HĐQT	3/12/2018	Về việc Hội đồng quản trị thống nhất cử người đại diện quản lý phần vốn góp cổ phần tại các công ty con
9	08/2016/NQ-HĐQT	19/04/2016	Về việc Hội đồng quản trị thống nhất cử người đại diện quản lý phần vốn góp cổ phần tại các công ty con
B QUYẾT ĐỊNH			
1	01/2018/QĐ-HĐQT	29/09/2018	Về việc chấp dứt hợp đồng chi nhánh Công ty tại Hà Nội
2	02/2018/QĐ-HĐQT	13/11/2018	Về việc chấp dứt hợp đồng chi nhánh trực thuộc TIE: chi nhánh Công ty cổ phần TIE – Trung tâm điều hành du lịch
3	03/2018/QĐ-HĐQT	30/11/2018	Về việc chấp dứt hợp đồng chi nhánh Công ty tại Phú Quốc – Kiên Giang

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ họp tham dự	Lý do không tham dự
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng ban	28/04/2016	03/03	100%
Bà Lê Thị Thu Hà	Thành viên	18/08/2017	03/03	100%
Bà Nguyễn Thanh Vy	Thành viên	18/08/2017	03/03	100%

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành, BKS đã xem xét toàn diện hoạt động của Công ty, cũng như làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty. Ngoài các cuộc họp định kỳ, Ban kiểm soát còn tổ chức các buổi họp bất thường hoặc trao đổi qua các phương tiện liên lạc khác để giải quyết những vấn đề phát sinh kịp thời. Qua công tác thẩm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát đã đưa ra một số kiến nghị đối với các mặt hoạt động của Công ty như sau:

- Giám sát việc quản lý và điều hành công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh: tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2018, BKS đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thông qua việc cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu. Đồng thời, BKS cũng nhận được đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Việc phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, trao đổi bằng văn bản, thư điện tử.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Giao dịch giữa người có liên quan của người nội bộ và Công ty Cổ phần TIE

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến Công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE miền Bắc	Người có liên quan của người nội bộ và Công ty Cổ phần TIE		8/5/2018	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%	
				12/12/2018		
				2/1/2018		
				9/1/2018		
				9/2/2018		
				21/3/2018		
				23/4/2018		
				27/4/2018		
				30/5/2018		
				15/6/2018		
				21/6/2018		
				22/6/2018		
				27/6/2018		
				28/6/2018		
				2/7/2018		
				31/7/2018		
				1/8/2018		
				29/8/2018		
				31/8/2018		
7/9/2018						
28/9/2018						
29/9/2018						
5/10/2018						
30/10/2018						
31/10/2018						
15/11/2018						
18/12/2018						
24/12/2018						
27/12/2018						
29/12/2018						
30/12/2018						
2	Công ty Cổ phần văn hóa TIE	Người có liên quan của người nội bộ và Công ty Cổ phần TIE	63 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	31/7/2018	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%	
				1/8/2018		
				29/8/2018		
				31/8/2018		
				7/9/2018		
				28/9/2018		
				29/9/2018		
				5/10/2018		
				30/10/2018		
				31/10/2018		
				15/11/2018		
				18/12/2018		
				24/12/2018		
				27/12/2018		
				29/12/2018		
				30/12/2018		

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến Công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú						
3	Công ty cổ phần Du lịch Bốn Biển	Người có liên quan của người nội bộ và Công ty Cổ phần TIE	30 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hàm Nghi, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	11/10/2018	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%							
				7/11/2018								
				9/11/2018								
				13/11/2018								
				19/11/2018								
				4/12/2018								
				29/12/2018								
				4			Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương Mại Bến Nghé	Người có liên quan của người nội bộ và Công ty Cổ phần TIE	Lầu 6, số 41 – 43 Trần Cao Vân, Tòa nhà Master, Phường 6, Quận 3, Tp HCM	24/12/2018	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%	
										27/12/2018		

Thù lao, lương, thưởng

- Năm 2018, do lợi nhuận âm nên Công ty chưa chi thù lao và trích thưởng cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.
- Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được hưởng lương theo chức danh công việc đảm nhiệm tại Ban điều hành và các bộ phận Công ty như sau:
 - + Thành viên HĐQT, Ban Điều hành: 2.424.791.667 đồng
 - + Thành viên Ban Kiểm soát: 120.000.000 đồng

Các khoản lợi ích

Không có.

Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

Việc thực hiện quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần TIE luôn tuân thủ và thực hiện đúng pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần TIE và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần TIE được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu TIE. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301173454 (số cũ 4103002484) đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 19 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 38 330 855
- Fax : (84-28) 38 332 754

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cơ điện TIE	Khu sản xuất Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương (Chi nhánh đã chấm dứt hoạt động từ ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 02/2019/QĐ-HĐQT ngày 06 tháng 3 năm 2019)
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Phú Quốc	Số 249 – 251, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (Chi nhánh đã chấm dứt hoạt động từ ngày 30 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 03/2018/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 11 năm 2018)
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội	Tổ 24, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội (Chi nhánh đã chấm dứt hoạt động từ ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 01/2018/QĐ-HĐQT ngày 20 tháng 9 năm 2018)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy,...

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch	Ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Thành viên	Ngày 18 tháng 8 năm 2017
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên	Ngày 18 tháng 8 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Nguyễn Thanh Vy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Lê Thị Thu Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Tổng Giám đốc	Ngày 28 tháng 5 năm 2016
Bà Phạm Thúy Oanh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 13 tháng 4 năm 2016
Ông Đặng Chu Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 13 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 3 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 4 năm 2019

Số: 1.0923/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 24 tháng 4 năm 2019, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán trái ngược của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược

Như đã trình bày ở Thuyết minh số 1.5c, Tập đoàn chưa hợp nhất Báo cáo tài chính của hai công ty con là Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé mà Tập đoàn đã mua vào tháng 12 năm 2018 và đang trong quá trình chuyển giao, do hai công ty con này chưa thể hoàn tất số liệu tài chính tại thời điểm mua, cũng như đến thời điểm hiện tại. Theo quy định của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, Báo cáo tài chính của các công ty con phải được hợp nhất vì công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Nếu Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé được hợp nhất, nhiều khoản mục trong Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo sẽ bị ảnh hưởng trọng yếu. Các ảnh hưởng đối với Báo cáo tài chính hợp nhất do việc không hợp nhất Báo cáo tài chính của hai công ty con này là chưa thể xác định được.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Ý kiến trái ngược

Theo ý kiến của chúng tôi, do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại "Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược", Báo cáo tài chính hợp nhất chưa phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, không phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1

Lê Thị Thu Hiền - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0095-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		64.543.609.237	188.959.920.763
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.183.541.826	141.228.750.625
1. Tiền	111		9.183.541.826	6.178.750.625
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	135.050.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.013.093.550	1.483.606.850
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	4.077.271.370	4.077.271.370
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(3.064.177.820)	(2.593.664.520)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.122.937.154	21.467.372.339
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.232.839.609	32.842.364.435
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	894.867.698	1.191.263.528
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.114.539.625	4.948.529.721
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(12.119.309.778)	(17.725.010.737)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	210.225.392
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	27.987.219.177	20.227.634.068
1. Hàng tồn kho	141		46.122.434.013	35.013.478.682
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(18.135.214.836)	(14.785.844.614)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.236.817.530	4.552.556.881
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	340.000.000	429.615.462
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.037.629.216	3.420.658.193
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	859.188.314	702.283.226
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		224.903.951.549	85.432.551.988
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		966.600.000	1.209.853.400
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	966.600.000	1.209.853.400
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		51.228.503.521	35.090.637.046
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	42.333.907.077	30.279.448.867
- Nguyên giá	222		63.977.541.246	44.865.410.693
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.643.634.169)	(14.585.961.826)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	8.894.596.444	4.811.188.179
- Nguyên giá	228		11.422.389.786	5.731.921.787
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.527.793.342)	(920.733.608)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	11.916.526.443	11.916.526.443
- Nguyên giá	231		13.531.170.316	13.531.170.316
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.614.643.873)	(1.614.643.873)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		90.022.594	90.022.594
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	90.022.594	90.022.594
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		50.224.139.480	35.187.385.045
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	19.500.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2c	25.356.663.230	29.819.908.795
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	8.674.710.000	8.674.710.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2d	(3.307.233.750)	(3.307.233.750)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		110.478.159.511	1.938.127.460
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	795.447.739	26.865.912
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	109.682.711.772	1.911.261.548
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		289.447.560.786	274.392.472.751

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		73.441.762.147	41.062.515.466
I. Nợ ngắn hạn	310		73.441.762.147	41.062.515.466
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15a	10.502.155.303	27.609.314.959
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	14.807.992.307	423.374.361
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	318.609.077	3.439.818.297
4. Phải trả người lao động	314		2.123.829.568	1.544.413.424
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	2.013.464.434	101.714.007
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.330.511.053	65.416.024
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	7.264.031.588	7.615.495.577
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	35.000.000.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	81.168.817	262.968.817
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		216.005.798.639	233.329.957.285
I. Vốn chủ sở hữu	410		216.005.798.639	233.329.957.285
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	147.820.799.944	147.820.799.944
9. Quỹ hỗ trợ sáp nhập doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	(34.809.496.693)	(10.577.712.208)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(10.649.712.208)	(10.577.712.208)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(24.159.784.485)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.22a	7.295.495.388	387.869.549
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		289.447.560.786	274.392.472.751

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2019


Phan Thị Thanh Nhân
Người lập

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng

 Đỗ Thị Kim Oanh
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	110.113.107.558	43.451.901.880
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.2	8.667.186.413	904.016.649
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		101.445.921.145	42.547.885.231
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.3	101.141.429.185	40.910.031.381
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		304.491.960	1.637.853.850
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.4	6.797.822.363	4.364.086.903
7. Chi phí tài chính	22	VL.5	928.821.773	(250.277.029)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		405.479.452	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24	V.2c	(4.463.245.565)	(7.173.222.713)
9. Chi phí bán hàng	25	VL.6	10.972.773.906	10.238.778.410
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.7	23.256.682.063	20.927.789.096
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(32.519.208.984)	(32.087.572.437)
12. Thu nhập khác	31	VL.8	10.723.789.882	19.542.070.305
13. Chi phí khác	32	VL.9	3.313.693.279	729.837.243
14. Lợi nhuận khác	40		7.410.096.603	18.812.243.052
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(25.109.112.381)	(13.275.329.385)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	6.605.342.501
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(25.109.112.381)	(19.880.671.886)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(24.159.784.485)	(19.520.594.681)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(949.327.896)	(360.077.205)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.10	(2.525)	(2.273)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL.10	(2.525)	(2.273)


Phan Thị Thanh Nhân
Người lập

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2019

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
TIE**Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(25.109.112.381)	(13.275.329.385)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, 10, 14	6.228.791.709	3.758.742.014
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, 6, 7	3.405.410.442	3.625.169.755
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2c; VL.4, 9	(106.578.099)	(15.008.842.116)
- Chi phí lãi vay	06	VL.5	405.479.452	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(15.176.008.877)	(20.900.259.732)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(118.834.063.485)	6.093.784.614
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.331.397.423)	1.221.897.652
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		164.354.431	(2.627.438.032)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(407.373.644)	(8.496.482)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VL.5	(405.479.452)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(3.090.736.487)	(5.492.104.686)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(181.800.000)	(531.886.909)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(148.262.504.937)	(22.264.503.575)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(10.841.835.398)	(150.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		862.318.182	35.870.960.152
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	I.5a; V.2b	(15.600.700.766)	(18.740.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	36.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VL.4	6.797.514.120	4.341.335.727
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(18.782.703.862)	57.322.295.879

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	100.000.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(65.000.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(6.719.054.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	49		35.000.000.000	(6.719.054.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(132.045.208.799)	28.338.738.304
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	141.228.750.625	112.890.012.321
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.183.541.826	141.228.750.625

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2019


Phan Thị Thanh Nhân
Người lập

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởngĐỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại – dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy, ...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 5 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Trong đó, 3 công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này và 2 công ty con không được hợp nhất.

Sa. Thông tin về tài cấu trúc Tập đoàn**Mua công ty con**

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 Tập đoàn mua 51% cổ phần của Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển với giá mua là 118.957.500.000 VND, tỷ lệ vốn nắm giữ tại công ty này cũng là 51%. Mục đích của việc mua thêm cổ phần của Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển là đầu tư tìm kiếm lợi nhuận.

Chi tiết về giá gốc của các tài sản và nợ phải trả của Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển được mua vào ngày mua và lợi thế thương mại như sau:

Tài sản

Tiền và các khoản tương đương tiền	3.899.299.234
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	19.971.753
Trả trước cho người bán	3.575.000
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154.853.200
Chi phí trả trước ngắn hạn	176.888.226
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình	17.308.366.533
Hao mòn tài sản cố định hữu hình	(9.866.416.352)
Nguyên giá tài sản cố định vô hình	5.620.467.999
Hao mòn tài sản cố định vô hình	(1.525.990.804)
Hàng tồn kho	549.013.408

Nợ phải trả

Phải trả người bán ngắn hạn	(173.314.197)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	(41.761.053)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	(160.353.487)

Giá trị của tài sản thuần

	16.034.599.460
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(7.856.953.735)
Giá trị hợp lý của tài sản thuần được mua (a)	8.177.645.725
Giá phí hợp nhất kinh doanh (b)	118.957.500.000
Lợi thế thương mại [(b) - (a)]	110.779.854.275

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi thế thương mại khi mua Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển được tính toán trên cơ sở giá gốc của tài sản thuần của công ty con này tại thời điểm mua mà chưa được tính toán trên cơ sở giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con này. Đồng thời, Tập đoàn cũng đang hợp nhất tài sản thuần của công ty con này vào Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá gốc thay vì giá trị hợp lý do Tập đoàn chưa có cơ sở chắc chắn để xác định giá trị hợp lý tại thời điểm này.

Tiền chi thuần để mua Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển:

Tổng giá trị khoản đầu tư	118.957.500.000
Khoản nợ chưa trả	(1.686.475.174)
Trả bằng tiền	117.271.024.826
Tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển tại ngày mua	(3.899.299.234)
Tiền chi thuần	113.371.725.592

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bao gồm doanh thu thuần quý 4 năm 2018 của Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển là 4.352.336.909 VND, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tương ứng là (1.615.152.180) VND.

Ngoài ra, ngày 03 tháng 12 năm 2018 Tập đoàn cũng mua 3.100.000 cổ phần chiếm 77,5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé với giá chuyển nhượng là 62.000.000.000 VND và 77.500 cổ phần chiếm 77,75% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé với giá chuyển nhượng là 15.550.000.000 VND. Hiện tại, hai công ty này đã có đăng ký kinh doanh mới và chuyển quyền sở hữu sang cho Tập đoàn nhưng Tập đoàn chưa chi trả hết cho bên bán do bên bán chưa thể hoàn tất số liệu tài chính tại ngày mua.

5b. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn	Số 760, đường Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế, kinh doanh phần mềm, thiết bị điện tử và máy vi tính.	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc (tên cũ là Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE)	Tầng 9, Tòa nhà Vietcomreal - Số 68, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và bán buôn các sản phẩm tập giấy.	90,00%	90,00%	90,00%
Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển	Số 30, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, Bình Thuận	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	51,00%	51,00%	51,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5c. Các công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lý do
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé ⁽⁶⁾	Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (chỉ tiết: mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ học tập, bách hóa; mua bán nón bảo hiểm; mua bán đồ điện dân dụng. Bán buôn sản phẩm như gia dụng).	77,50%	90%	Hiện đang chờ chủ sở hữu cũ hoàn tất số liệu tài chính nên chưa tiếp cận được số liệu này.
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé ⁽⁶⁾	Lô III - 9B, Đường 12, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (chỉ tiết: bán buôn văn phòng phẩm).	77,75%	90%	Hiện đang chờ chủ sở hữu cũ hoàn tất số liệu tài chính nên chưa tiếp cận được số liệu này.

⁽⁶⁾ Tập đoàn nắm giữ 77,5% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé và 12,5% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Tổng Giám đốc.

⁽⁶⁾ Tập đoàn nắm giữ 77,75% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé và 12,25% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Tổng Giám đốc.

5d. Danh sách các công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	Số 41/7, đường TMT 3, Khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý vé tàu, vé máy bay; khách sạn; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ phục vụ đồ uống; bán buôn thực phẩm; bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; sân sóc đa mặt; cắt tóc, làm đầu, gội đầu; cho thuê xe có động cơ; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.	20%	20%	20%	20%
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Số 63, đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm; bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh (có nội dung được phép lưu hành).	43%	43%	43%	43%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 148 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 88 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính tổng hợp của công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Sài Gòn (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính, thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đi động.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi; căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán trừ tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí thuê nhà, thuê kho được phân bổ và chi phí công cụ, dụng cụ.

Chi phí thuê nhà, thuê kho

Chi phí thuê nhà, thuê kho được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào thời hạn thuê của hợp đồng.

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất của Tập đoàn là quyền sử dụng thửa đất tại số 249, đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 173.3 m². Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn và không tính khấu hao.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại từng công ty được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

23. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	938.236.514	273.067.606
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.125.902.342	5.905.683.019
Tiền đang chuyển	119.402.970	-
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	135.050.000.000
Cộng	9.183.541.826	141.228.750.625

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư vào công ty con và đầu tư vào công ty liên kết. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	980.000.000	-	(980.000.000)	980.000.000	-	(980.000.000)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	443.592.470	365.453.550	(78.138.920)	443.592.470	299.007.450	(37.005.620)
Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist	396.936.100	-	(396.936.100)	396.936.100	360.132.800	(13.816.100)
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	2.256.742.800	647.640.000	(1.609.102.800)	2.256.742.800	573.624.000	(1.562.842.800)
Cộng	4.077.271.370	1.013.093.550	(3.064.177.820)	4.077.271.370	1.232.764.250	(2.593.664.520)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.593.664.520	2.844.507.120
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	470.513.300	(250.842.600)
Số cuối năm	3.064.177.820	2.593.664.520

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé ^(a)	14.500.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé ^(b)	5.000.000.000	-	-	-
Cộng	19.500.000.000	-	-	-

^(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302382940 thay đổi lần thứ 17 ngày 31 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn sở hữu 3.100.000 cổ phần chiếm 77,5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé với giá chuyển nhượng là 62.000.000.000 VND, giá trị đã đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 14.500.000.000 VND.

^(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312442500 thay đổi lần thứ 07 ngày 11 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn sở hữu 777.500 cổ phần chiếm 77,75% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé với giá chuyển nhượng là 15.550.000.000 VND, giá trị đã đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 5.000.000.000 VND.

2c. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE ^(a)	8.400.000.000	(83.878.826)	8.316.121.174	8.400.000.000	(47.232.481)	8.352.767.519
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE ^(b)	29.240.000.000	(12.199.457.944)	17.040.542.056	29.240.000.000	(7.772.858.724)	21.467.141.276
Cộng	37.640.000.000	(12.283.336.770)	25.356.663.230	37.640.000.000	(7.820.091.205)	29.819.908.795

^(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313435866 ngày 10 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE 8.400.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.

^(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313937520 ngày 26 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Văn hóa TIE 29.240.000.000 VND, tương đương 43% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	8.352.767.519	(36.646.345)	8.316.121.174
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	21.467.141.276	(4.426.599.220)	17.040.542.056
Cộng	29.819.908.795	(4.463.245.565)	25.356.663.230

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty và công ty liên kết

Các giao dịch giữa Tập đoàn với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé		
Góp vốn	14.500.000.000	-
Mua hàng	204.962.853	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé		
Góp vốn	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE		
Mua hàng hóa	67.449.956.679	98.937.150
Bán hàng hóa	45.186.890.463	5.687.526.724
Chi hộ	3.949.612.632	-
Thu hộ	500.700.406	-
Cán trừ công nợ	819.310.713	-
Cho mượn tiền	-	4.000.000.000
Góp vốn	-	18.740.000.000

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)
Cộng	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào đơn vị khác do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE (là bên liên quan)	-	3.877.837.010
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	13.405.372.168	13.405.372.168
Ông Lê Trung Tin	-	3.950.000.000
Các khách hàng khác	11.827.467.441	11.609.155.257
Cộng	25.232.839.609	32.842.364.435

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản TP. Hồ Chí Minh	-	98.272.549
Công ty TNHH Nghệ sĩ Việt	-	540.000.000
Công ty TNHH Quảng cáo Thương mại Sen Vàng	390.000.000	390.000.000
Công ty TNHH Giấy Minh Cường Phát	112.020.000	-
Các nhà cung cấp khác	392.847.698	162.990.979
Cộng	894.867.698	1.191.263.528

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – tiền góp vốn	3.210.000.000	3.210.000.000	3.210.000.000	3.210.000.000
Công ty TNHH Mega TIE – các khoản chi hộ	438.100.000	-	438.100.000	-
Các khoản bảo hiểm nộp thừa	325.000	-	180.563	-
Tạm ứng	138.701.538	-	322.266.070	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	-	-	5.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	1.327.413.087	-	972.983.088	-
Cộng	5.114.539.625	3.210.000.000	4.948.529.721	3.210.000.000

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ mở chứng thư bảo lãnh.

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải thu tiền bán hàng	Trên 2 năm đến dưới 3 năm	13.405.372.168	5.300.000.000	Trên 1 năm đến dưới 2 năm	13.405.372.168 5.300.000.000
Công ty TNHH Thương mại Hải Tàu – phải thu tiền bán hàng	Trên 2 năm đến dưới 3 năm	1.013.772.726	-	Trên 1 năm đến dưới 2 năm	1.013.772.726 -
Công ty TNHH Nguyễn Khang – phải thu tiền bán hàng	-	-	-	Trên 3 năm	2.401.047.488 -
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – phải thu tiền chuyển nhượng vốn góp	Trên 3 năm	3.210.000.000	-	Trên 3 năm	3.210.000.000 -
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Quá hạn từ dưới 3 tháng đến trên 3 năm	2.883.240.340	3.093.075.456	Quá hạn từ dưới 3 tháng đến trên 3 năm	7.101.631.042 4.106.812.687
Cộng		20.512.385.234	8.393.075.456		27.131.823.424 9.406.812.687

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	17.725.010.737	14.161.073.553
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm	(414.473.080)	3.608.931.591
Xử lý xóa sổ công nợ	(5.191.227.879)	(44.994.407)
Số cuối năm	12.119.309.778	17.725.010.737

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.628.050.281	(402.175.372)	4.762.939.759	(4.380.576.661)
Công cụ, dụng cụ	323.411.088	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.945.528.899	(3.762.626.971)	3.945.528.899	(47.632.000)
Thành phẩm	1.433.409.486	(56.468.160)	168.795.148	(56.468.160)
Hàng hóa	35.792.034.259	(13.913.944.333)	26.136.214.876	(10.301.167.793)
Cộng	46.122.434.013	(18.135.214.836)	35.013.478.682	(14.785.844.614)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	14.785.844.614	14.518.763.850
Trích lập dự phòng	3.349.370.222	267.080.764
Số cuối năm	18.135.214.836	14.785.844.614

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê nhà và thuê kho	340.000.000	380.029.090
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	23.679.956
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	25.906.416
Cộng	340.000.000	429.615.462

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	779.770.738	13.131.555
Chi phí khác	15.677.001	13.734.357
Cộng	795.447.739	26.865.912

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	15.765.494.781	18.347.585.700	9.921.569.924	830.760.288	44.865.410.693
Nhận tài sản từ hợp nhất Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển	15.040.704.482	479.531.181	1.788.130.870	-	17.308.366.533
Mua trong năm	-	9.621.108.125	937.727.273	283.000.000	10.841.835.398
Thanh lý, nhượng bán	(4.319.756.260)	(1.321.979.473)	(991.924.989)	(332.602.384)	(6.966.263.106)
Xóa bỏ tài sản hư hỏng	-	(42.627.272)	-	(29.181.000)	(71.808.272)
Số cuối năm	26.486.443.003	27.083.618.261	11.655.503.078	751.976.904	65.977.541.246

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.647.192.555	1.030.569.326	1.717.877.182	271.385.994	4.667.025.057
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	5.192.887.825	3.936.512.629	4.795.233.450	661.327.922	14.585.961.826
Nhận tài sản từ hợp nhất Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển	7.777.254.304	479.531.181	1.609.630.870	-	9.866.416.355
Khấu hao trong năm	720.616.445	1.258.823.227	1.050.664.428	109.214.628	3.139.318.728
Thanh lý, nhượng bán	(1.908.386.655)	(643.340.440)	(991.924.989)	(332.602.384)	(3.876.254.468)
Xóa bỏ tài sản hư hỏng	-	(42.627.272)	-	(29.181.000)	(71.808.272)
Số cuối năm	11.782.371.919	4.988.899.325	6.463.603.759	408.759.166	23.643.634.169

Giá trị còn lại

Số đầu năm	10.572.606.956	14.411.073.071	5.126.336.474	169.432.366	30.279.448.867
Số cuối năm	14.704.071.084	22.094.718.936	5.191.899.319	343.217.738	42.333.907.077

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Mẫu thiết kế bia tập	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	4.522.500.000	858.492.840	350.928.947	5.731.921.787
Nhận tài sản từ hợp nhất Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển	5.620.467.999	70.000.000	-	5.690.467.999
Số cuối năm	10.142.967.999	928.492.840	350.928.947	11.422.389.786
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Mẫu thiết kế bia tập	Cộng
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	847.623.408	73.110.200	920.733.608
Nhận tài sản từ hợp nhất Công ty Cổ phần Du lịch Bến Biển	1.492.936.808	33.053.996	-	1.525.990.804
Khấu hao trong năm	29.273.270	16.702.764	35.092.896	81.068.930
Số cuối năm	1.522.210.078	897.380.168	108.203.096	2.527.793.342
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	4.522.500.000	10.869.432	277.818.747	4.811.188.179
Số cuối năm	8.620.757.921	31.112.672	242.725.851	8.894.596.444
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn được nắm giữ chờ tăng giá. Chi tiết phát sinh như sau:

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	13.531.170.316
Số cuối năm	13.531.170.316
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết	-
Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC	
Số đầu năm	1.614.643.873
Số cuối năm	1.614.643.873
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	11.916.526.443
Số cuối năm	11.916.526.443

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá của Tập đoàn là khu đất có diện tích 38.887,9 m² tại phường Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí định giá đất Bình Chuẩn.

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty mẹ chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế được chuyển sang bù trừ thu nhập chịu thuế của các năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết lỗ tính thuế được chuyển sang bù trừ thu nhập chịu thuế của các kỳ sau:

Năm 2015	12.096.739.149
Năm 2017	55.663.140.994
Năm 2018	19.431.488.380
Cộng	87.191.368.523

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

14. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh do hợp nhất kinh doanh liên quan đến việc mua 2 công ty con. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	Công ty Cổ phần Du lịch Bến Biển	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.389.076.936	-	2.389.076.936
Tăng trong năm	-	110.779.854.275	110.779.854.275
Số cuối năm	2.389.076.936	110.779.854.275	113.168.931.211
Số đã phân bổ			
Số đầu năm	477.815.388	-	477.815.388
Phân bổ trong năm	238.907.694	2.769.496.357	3.008.404.051
Số cuối năm	716.723.082	2.769.496.357	3.486.219.439
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.911.261.548	-	1.911.261.548
Số cuối năm	1.672.353.854	108.010.357.918	109.682.711.772

15. Phải trả người bán**15a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE (là bên liên quan)	699.634.298	-
Công ty Cổ phần Bảo vệ Tân Duy Lợi	-	4.296.557.835
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	-	8.934.468.099
Logitech Asia Pacific Ltd	3.461.813.889	3.461.813.889
TP Vision Singapore Pte. Ltd.	-	7.921.396.905
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina	-	959.098.463
Các nhà cung cấp khác	6.340.707.116	2.035.979.768
Cộng	10.502.155.303	27.609.314.959

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	-	8.934.468.099
Logitech Asia Pacific Ltd.	3.461.813.889	3.461.813.889
TP Vision Singapore Pte. Ltd.	-	7.921.396.905
Cộng	3.461.813.889	20.317.678.893

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE (là bên liên quan)	12.999.729.355	-
Nhà sách Nguyễn Huy	148.993.106	148.993.106
Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	148.500.000
Các khách hàng khác	1.659.269.846	125.881.255
Cộng	14.807.992.307	423.374.361

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Thuế nhận từ hợp nhất kinh doanh Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển	Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp		Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	230.524.334	-	539.724.844	(769.328.310)	68.927.640	72.299.996	2.451.488
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh	-	702.283.226	23.313.037	(23.313.037)	(150.000.000)	-	852.283.226
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyên nhượng bất động sản	3.090.736.487	-	-	(3.090.736.487)	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	114.914.908	-	626.878.474	(586.910.148)	91.425.847	246.309.081	-
Tiền thuế đất	3.642.568	-	789.894.763	(793.537.331)	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	34.818.310	(34.418.940)	(4.853.200)	-	4.453.600
Cộng	3.439.818.297	702.283.226	2.950.925.448	(6.234.540.043)	5.500.287	318.609.077	859.188.314

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ bán hàng, màn hình vi tính, tập, giấy nguyên liệu,...	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp ở từng công ty trong Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh	-	852.283.226	-	702.283.226
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn	-	12.252.456	-	12.252.456
Công ty Cổ phần TIE	-	690.030.770	-	690.030.770
Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển	-	150.000.000	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyên nhượng bất động sản (Công ty Cổ phần TIE)	-	-	3.090.736.487	-
Cộng	-	852.283.226	3.090.736.487	702.283.226

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuế đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chiết khấu thanh toán đúng hạn	587.436.807	64.682.195
Chi phí hỗ trợ cho đại lý bán hàng	1.385.459.427	6.154.612
Chi phí điện, mực in và khác	40.568.200	30.877.200
Cộng	2.013.464.434	101.714.007

19. Phải trả khác**19a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải trả tiền mua vốn góp Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	5.300.000.000	5.300.000.000
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	270.000
Kinh phí công đoàn	164.141.826	86.823.350
Bảo hiểm xã hội	72.330.753	16.872.790
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	43.947.173	43.947.173
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	636.868.857	636.868.857
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.046.742.979	1.530.713.407
Cộng	7.264.031.588	7.615.495.577

19b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi về khoản phải trả tiền mua vốn góp vào Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc với số tiền 5.300.000.000 VND do còn đang tranh chấp, chưa thống nhất về số liệu công nợ (số đầu năm là 5.300.000.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Vay ngắn hạn

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số tiền vay phát sinh		Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	trong năm		
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Quản lý An Phú (*)	-	35.000.000.000	-	35.000.000.000
Ngân hàng TMCP Bản Việt	-	65.000.000.000	(65.000.000.000)	-
Cộng	-	100.000.000.000	(65.000.000.000)	35.000.000.000

(*) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Quản lý An Phú theo Hợp đồng số 76/2018/HDT-TIE ngày 08 tháng 10 năm 2018 để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng, lãi suất 5%/năm.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	262.968.817	(839.892.636)
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	1.637.461.276
Tăng khác	-	17.287.086
Chi quỹ trong năm	(181.800.000)	(551.886.909)
Số cuối năm	81.168.817	262.968.817

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	
				Cộng	
Số dư đầu năm trước	95.699.000.000	147.820.799.944	17.502.563.923	747.946.754	261.770.310.621
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(19.520.594.681)	(360.077.205)	(19.880.671.886)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	(1.860.751.450)	-	(1.860.751.450)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(6.698.930.000)	-	(6.698.930.000)
Số dư cuối năm trước	95.699.000.000	147.820.799.944	(10.577.712.208)	387.869.549	233.329.957.285
Số dư đầu năm nay	95.699.000.000	147.820.799.944	(10.577.712.208)	387.869.549	233.329.957.285
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(24.159.784.485)	(949.327.896)	(25.109.112.381)
Trích thủ lao trong năm nay	-	-	(72.000.000)	-	(72.000.000)
Giá trị phần sở hữu Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển tại ngày mua	-	-	-	7.856.953.735	7.856.953.735
Số dư cuối năm nay	95.699.000.000	147.820.799.944	(34.809.496.693)	7.295.495.388	216.005.798.639

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.569.900	9.569.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**23a. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	2.800,89	2.027,47
Nhân dân tệ (CNY)	44.738,00	21,00

23b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Ông Phạm Văn Hoàng	5.879.892.055	5.879.892.055	Không có khả năng thu nợ
Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Khang	2.401.047.488	-	Không có khả năng thu nợ
Các đối tượng khác	3.897.692.654	1.362.732.062	Không có khả năng thu nợ
Cộng	12.178.632.197	7.242.624.117	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	105.573.891.726	42.447.806.797
Doanh thu bán hàng hóa	105.173.197.730	41.300.783.259
Doanh thu bán thành phẩm	7.923.996	76.688.219
Doanh thu cung cấp dịch vụ	392.770.000	630.992.178
Doanh thu khác	-	439.343.141
Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Phú Quốc	-	715.696.077
Doanh thu của Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	220.977.105	288.399.006
Doanh thu của Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển	4.318.238.727	-
Cộng	110.113.107.558	43.451.901.880

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác.

2. Khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	2.993.160.230	904.016.649
Hàng bán bị trả lại	5.674.026.183	-
Cộng	8.667.186.413	904.016.649

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	98.214.093.617	38.479.055.618
Giá vốn của hàng hóa đã bán	98.166.176.553	36.785.650.268
Giá vốn của thành phẩm đã bán	47.917.064	1.288.112.976
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	405.292.374
Giá vốn của Chi nhánh Phú Quốc	-	179.651.369
Giá vốn của Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	192.897.105	2.251.324.394
Giá vốn của Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển	2.734.438.463	-
Cộng	101.141.429.185	40.910.031.381

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.740.929.743	3.981.421.469
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	19.576.377	359.914.258
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	308.243	22.751.176
Cổ tức và lợi nhuận được chia	37.008.000	-
Cộng	6.797.822.363	4.364.086.903

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	405.479.452	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	52.263.450	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	470.513.300	(250.842.600)
Chi phí tài chính khác	565.571	565.571
Cộng	928.821.773	(250.277.029)

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.850.747.724	5.495.271.113
Chi phí vật liệu, bao bì	15.014.350	135.356.487
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	334.541.532
Chi phí khấu hao tài sản cố định	998.026.716	1.610.279.359
Chi phí bảo hành	517.516.433	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	924.938.259	1.385.066.437
Các chi phí khác	4.666.530.424	1.278.263.482
Cộng	10.972.773.906	10.238.778.410

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.871.693.275	7.848.629.810
Chi phí vật liệu quản lý	114.727.085	174.897.311
Chi phí đồ dùng văn phòng	34.187.022	225.292.907
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.222.360.942	2.143.292.792
Thuế, phí và lệ phí	49.189.766	26.019.788
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(414.473.080)	3.608.931.591
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.657.158.348	3.052.270.017
Chi phí lợi thế thương mại phân bổ	3.010.397.535	238.907.694
Các chi phí khác	6.711.441.170	3.609.547.186
Cộng	23.256.682.063	20.927.789.096

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Khoản thu hỗ trợ tiền bán hàng từ nhà cung cấp	-	245.001.480
Thu tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, Quận 10 do chưa chuyển giao	1.145.709.684	1.014.825.000
Thu tiền thuê nhà ở Phú Quốc	566.744.996	-
Nợ không phải trả của TP Vision Singapore PTE LTD	8.898.378.454	-
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	17.840.729.102
Bồi thường vi phạm hợp đồng	-	305.000.000
Các khoản thu nhập khác	112.956.748	136.514.723
Cộng	10.723.789.882	19.542.070.305

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý tài sản cố định	2.227.690.456	-
Tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, Quận 10	549.299.556	604.860.889
Xóa sổ nợ phải thu không thể thu hồi được	408.103.428	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	69.327.256	-
Chi phí khác	59.272.583	124.966.364
Cộng	3.313.693.279	729.827.253

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm nay
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	(24.159.784.485)	(19.520.594.681)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(2.009.611.565)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	(223.290.174)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(24.159.784.485)	(21.753.496.420)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	9.569.900	9.569.900
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(2.525)	(2.273)

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	163.928.457	756.647.294
Chi phí nhân công	11.722.440.999	13.343.900.923
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.220.387.658	2.583.107.852
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.582.096.607	4.284.543.498
Chi phí khác	14.540.602.248	8.706.600.594
Cộng	34.229.455.969	29.674.800.161

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng) của Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm tiền lương, tiền thưởng với tổng số tiền trong năm là 2.894.375.001 VND (năm trước là 2.412.983.409 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Các bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Biển Nghệ	Công ty con
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghệ	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh với bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số V.2b.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.15a và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh thương mại (chủ yếu là lĩnh vực điện tử và văn phòng phẩm) và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.183.541.826	-	-	9.183.541.826
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	2.324.753.415	8.393.075.456	14.515.010.738	25.232.839.609
Các khoản phải thu khác	2.732.438.087	-	3.210.000.000	5.942.438.087
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	8.674.710.000	8.674.710.000
Cộng	14.240.733.328	8.393.075.456	30.476.992.108	53.110.800.892
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	141.228.750.625	-	-	141.228.750.625
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	8.920.541.010	9.406.812.687	14.515.010.738	32.842.364.435
Các khoản phải thu khác	2.626.117.051	-	3.210.000.000	5.836.117.051
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	8.674.710.000	8.674.710.000
Cộng	152.775.408.686	9.406.812.687	30.476.992.108	192.659.213.481

Chi tiết thời gian quá hạn của khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	3.093.075.456	7.534.639.743
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	-	5.300.000.000
Quá hạn trên 2 năm đến dưới 3 năm	5.300.000.000	-
Cộng	8.393.075.456	12.834.639.743

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính theo kỳ hạn còn lại là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn bằng đồng tiền từ hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn có nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho quá trình kinh doanh với đồng tiền giao dịch là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.800,89	2.027,47
Phải trả người bán	(152.268,04)	(500.691,04)
Nợ phải trả thuần có gốc USD	(149.467,15)	(498.663,57)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3d. Tài sản đảm bảo**

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**Tài sản tài chính**

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.183.541.826	-	141.228.750.625	-
Chứng khoán kinh doanh	4.077.271.370	(3.064.177.820)	4.077.271.370	(2.593.664.520)
Phải thu khách hàng	25.232.839.609	(8.909.309.778)	32.842.364.435	(14.515.010.737)
Các khoản phải thu khác	5.942.438.087	(3.210.000.000)	5.836.117.051	(3.210.000.000)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)
Cộng	53.110.800.892	(18.490.721.348)	192.659.213.481	(23.625.909.007)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	10.502.155.303	27.609.314.959
Các khoản vay và nợ	35.000.000.000	-
Các khoản phải trả khác	9.041.023.443	7.613.513.444
Cộng	54.543.178.746	35.222.828.403

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2019

Phan Thị Thanh Nhân
Người lập biểuPhạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng
Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, HCM
Tel: 028.38330855 Fax: 028.38332754
Website: www.tiegroupp.vn**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 48/2019/CV-TIE

Về: Giải trình ý kiến trái ngược của
Đơn vị Kiểm toán độc lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện việc công bố thông tin định kỳ của Tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty cổ phần TIE ("TIE") đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ("A&C") thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 và có Báo cáo Kiểm toán độc lập số 1.0923/19/TC-AC với ý kiến trái ngược cho Báo cáo kiểm toán Hợp nhất năm 2018 của TIE.

Liên quan đến ý kiến trái ngược ghi trong Báo cáo Kiểm toán độc lập của A&C, TIE xin giải trình như sau:

- Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2018, TIE chưa hợp nhất Báo cáo tài chính của hai Công ty con là Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé và Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé (gọi chung là "Bến Nghé") đã được TIE nhận chuyển nhượng cổ phần trong tháng 12/2018 và hiện vẫn đang trong quá trình chuyển giao.
- **Lý do chưa hợp nhất**: Trong quá trình tiếp nhận Bến Nghé, TIE phát hiện một số chứng từ và hồ sơ của Bến Nghé bàn giao chưa đầy đủ và phía Bến Nghé thông tin rằng các hồ sơ, chứng từ này đã bị thất lạc do việc bàn giao giữa các nhân viên khi nghi việc trước thời điểm TIE nhận chuyển nhượng cổ phần từ Bến Nghé. Vì vậy, hiện tại TIE đang phối hợp với Ban điều hành Bến Nghé cùng với đơn vị kiểm toán tiến hành cập nhật, phân loại dữ liệu để lập Báo cáo tài chính năm 2018 theo đúng chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT, VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
TỔNG GIÁM ĐỐC**
Đỗ Thị Kim Oanh

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
 - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần TIE, các kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã có các bút toán điều chỉnh dẫn đến số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần TIE sau kiểm toán chênh lệch so với số liệu chúng tôi đã gửi cho Quý Sở. Chúng tôi xin giải thích nguyên nhân của những chỉ tiêu có chênh lệch trong báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
1 Hàng tồn kho	141	42.433.300.524	46.122.434.013	3.689.133.489	Điều chỉnh giá vốn hàng trả về.
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(14.506.647.501)	(18.135.214.836)	(3.628.567.335)	Trích lập dự phòng, sung giảm giá hàng tồn kho.
3 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	340.700.911	340.000.000	(700.911)	Trình bày lại số liệu
4 Chi phí trả trước dài hạn	261	831.110.365	795.447.739	(35.662.626)	Trình bày lại số liệu
5 Lợi thế thương mại	269	109.702.652.285	109.682.711.772	(19.940.513)	Tính toán lại lợi thế thương mại.
6 Thuế và các khoản phải nộp NN	313	343.976.677	318.609.077	(25.367.600)	Trình bày lại số liệu
7 Phải trả người lao động	314	2.098.461.968	2.123.829.568	25.367.600	Trình bày lại số liệu
8 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	1.370.511.053	1.330.511.053	(40.000.000)	Doanh thu chưa thực hiện TIE gian dịch vụ
9 LNST chưa phân phối kỳ trước	421a	10.577.712.208	10.649.712.208	72.000.000	Ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh nêu trên
10 LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(24.276.047.487)	(24.159.784.485)	116.263.002	Ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh nêu trên
11 LNST chưa phân phối	421	(34.853.759.695)	(34.809.496.693)	44.263.002	Ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh nêu trên

BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT					
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
1 DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	110.083.568.377	110.113.107.558	29.539.181	Trình bày lại số liệu
2 DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	101.416.381.964	101.445.921.145	29.539.181	Trình bày lại số liệu
3 Giá vốn hàng bán	11	101.201.995.339	101.141.429.185	(60.566.154)	Ảnh hưởng của bút toán điều chỉnh giá vốn hàng trả về và dự phòng giảm giá sung.
4 LN góp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	214.386.625	304.491.960	90.105.335	Ảnh hưởng của bút toán điều chỉnh doanh thu và giá vốn hàng bán
5 Chi phí QLDN	26	23.291.291.540	23.256.682.063	(34.609.477)	Do điều chỉnh giao dịch nội bộ
6 LN thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(32.643.782.790)	(32.519.208.984)	124.573.806	Ảnh hưởng của bút toán điều chỉnh doanh thu, giá vốn hàng bán và chi phí QLDN
7 Thu nhập khác	31	11.451.062.610	10.723.789.882	(727.272.728)	Trình bày cân trừ thuế nhập và chi phí thuế lý theo Thông tư 20/2013/TT-BTC
8 Chi phí khác	32	4.040.966.007	3.313.693.279	(727.272.728)	Trình bày cân trừ thuế nhập và chi phí thuế lý theo Thông tư 20/2013/TT-BTC
9 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(25.233.686.187)	(25.109.112.381)	124.573.806	Ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh nêu trên
10 LN sau thuế của Công ty mẹ	61	(24.276.047.487)	(24.159.784.485)	116.263.002	Ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh nêu trên

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT					
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
Phương pháp lập báo cáo		Theo PP trực tiếp	Theo PP gián tiếp		
Tiền và tương đương tiền cuối năm		9.064.138.856	9.183.541.826	119.402.970	Ghi nhận bổ sung tiền đang chuyển vào cơ tài khoản của Tập đoàn

Giải trình bổ sung (nếu cần thiết): Không có

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Văn Khả



Phạm Thùy Cảnh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2019
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐỖ THỊ KIM OANH